

# Cuộc thi sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng tỉnh năm 2025

Huyền - Loan

Cuộc thi sáng tạo thanh, thiếu niên và nhi đồng tỉnh Lai Châu được tổ chức thường niên. Năm 2025, cuộc

định hướng cho thanh thiếu niên, nhi đồng, các cháu học sinh hiểu về sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ý nghĩa đối với việc

“Phần mềm theo dõi sức khỏe tại trường học ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI” của nhóm tác giả: Tấn Huyền Trang - Lớp 12C1, Trường PTDT nội trú THPT tỉnh Lai Châu; Giàng Thị Ngọc Anh - Lớp 12C1, Trường PTDT nội trú THPT tỉnh Lai Châu thuộc lĩnh vực dự thi phần mềm tin học; “Lớp học thông minh trong kỷ nguyên số” của nhóm tác giả Đinh Thái Nghiệp, Lê Trường Giang - Lớp 7A5, Trường THCS Tân Phong, phường Tân Phong; Hoàng Lê Hải Nam - Lớp 8A1, Trường THCS Đoàn Kết, phường Đoàn Kết và “Bàn học nhắc nhở khi đọc sách quá gần” của tác giả Võ Kim Ngân - Lớp 7A3, Trường THCS Tân Phong, phường Tân Phong thuộc lĩnh vực đồ dùng dành cho học tập.



*Đông chí Tống Thanh Hải - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh trao giải đặc biệt cho các tác giả, nhóm tác giả đoạt giải.*

thi đã thu hút 64 đề tài của các tác giả, nhóm tác giả đăng ký dự thi. Các đề tài dự thi được chia theo 5 lĩnh vực: Đồ dùng dành cho học tập; phần mềm tin học gồm các chương trình được viết bởi các ngôn ngữ khác nhau phục vụ cho mục đích học tập, lao động, sản xuất: thiết kế đồ họa, dạy học, trò chơi...; sản phẩm thân thiện với môi trường là những sản phẩm được tạo ra từ các vật liệu thân thiện với môi trường như: gỗ, tre, cói, rơm...; sản phẩm sử dụng vật liệu tái chế từ ni lông, nhựa, sắt thép, đồ dùng phế thải...; dụng cụ sinh hoạt gia đình và đồ chơi trẻ em.

Để thu hút thí sinh tham gia, Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh đã ban hành văn bản hướng dẫn lập hồ sơ, thuyết minh cho các đề tài tham dự cuộc thi. Hướng dẫn,

phát triển kinh tế - xã hội và tích cực tham gia cuộc thi.

Các tác giả dự thi đã thực hiện các thủ tục và làm hồ sơ đảm bảo theo quy định của Thể lệ cuộc thi. Ngày 02/12/2025, Ban Tổ chức cuộc thi họp đánh giá và chấm điểm các đề tài để xếp loại giải thưởng. Kết quả có 26 đề tài đạt giải thưởng, gồm: 3 giải đặc biệt, 4 giải nhất, 5 giải nhì, 6 giải ba và 8 giải khuyến khích. Tổng giá trị giải thưởng là 135 triệu đồng.

Ngày 06/12, Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh tổ chức Lễ tổng kết, trao giải thưởng Cuộc thi sáng tạo thanh, thiếu niên và nhi đồng tỉnh năm 2025. Tại buổi lễ, Ban Tổ chức Cuộc thi đã trao giải cho các tác giả, nhóm tác giả đạt giải, trong đó, 3 giải đặc biệt thuộc về các đề tài:

Cuộc thi đã góp phần hiện thực hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tiếp tục khẳng định “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới”. Qua đó, góp phần đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, đồng thời, tiếp tục cụ thể hóa chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác xã hội hóa các hoạt động khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

## Hội nghị Tổng kết công tác năm 2025 và triển khai nhiệm vụ năm 2026 của Bộ KH&CN

Thanh Huyền

Ngày 26/12/2025, tại trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) - 18 Nguyễn Du (Hà Nội), Bộ KH&CN đã tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác năm 2025 và triển khai nhiệm vụ năm 2026 của Bộ KH&CN. Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng chủ trì Hội nghị.

Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tiếp và trực tuyến đến 34 tỉnh, thành phố trên cả nước và điểm cầu tại các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng cho biết: Năm 2025 là năm với ba trụ cột: Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số về chung một nhà. Việc bộ ba này được chính thức hóa ở tầm cao là Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị và các Luật chuyên ngành, Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số là trung tâm để đưa Việt Nam trở thành nước phát triển có thu nhập cao, hùng cường, thịnh vượng và hạnh phúc.

Báo cáo tại hội nghị, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Bùi Hoàng Phương cho biết: Năm 2025 đã ghi dấu một vận hội mới của ngành KH&CN Việt Nam khi lần đầu tiên toàn Ngành vận hành theo mô hình mới, hợp nhất sức mạnh của trí tuệ, công nghệ với hạ tầng số và viễn thông quốc gia, cũng là năm đầu tiên triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của



Quang cảnh tại Bộ KH&CN

Tại điểm cầu Bộ KH&CN: Các đồng chí Lãnh đạo Chính phủ; Các đồng chí Lãnh đạo Bộ, nguyên Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ; Đại diện Lãnh đạo các Bộ và các đơn vị quản lý nhà nước về Khoa học và Công nghệ tại các bộ, ngành, cơ quan liên quan; đại diện các viện, trường đại học, hội, hiệp hội, doanh nghiệp lớn; Lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ; Đại diện Lãnh đạo UBND các tỉnh, thành phố; Đồng chí Nguyễn Minh Hiệu - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tham dự tại điểm cầu Bộ KH&CN.

Tại điểm cầu Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu: Các đồng chí Phó Giám đốc Sở KH&CN, Ông Trần Minh Đức - Giám đốc VNPT Lai Châu, ông Trần Anh Sơn - Giám đốc Bưu điện tỉnh và đại diện lãnh đạo trưởng, phó các phòng, đơn vị thuộc Sở.

Bộ Chính trị, được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, thống nhất ở cấp cao nhất của hệ thống chính trị: Tổng Bí thư trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo; Quốc hội ban hành Nghị quyết số 193/2025/QH15; Chính phủ ban hành Nghị quyết số 71/NQ-CP, cùng với hệ thống tổ chức thực thi đồng bộ từ Trung ương đến địa phương. Đặc biệt, việc phân cấp, phân quyền mạnh mẽ đã đánh thức tính chủ động, sáng tạo của các địa phương và doanh nghiệp, đưa chính sách pháp luật từ những trang giấy thực sự trở thành động lực trực tiếp giải phóng sức sản xuất của toàn xã hội. KH&CN cùng Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số sẽ tiếp tục là “ngọn đuốc” soi đường, đưa Việt Nam vững vàng bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó. Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế

quốc tế vững chắc với Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) xếp hạng 44/139 quốc gia; hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo vươn lên vị trí thứ 55 toàn cầu.

Đặc biệt, hạ tầng số, huyết mạch của nền kinh tế đã ghi nhận những kỷ lục chưa từng có. Tốc độ băng rộng cố định lọt vào Top 10 thế giới, tỷ lệ sử dụng địa chỉ Internet mới (IPv6) đứng thứ 7 toàn cầu.

Năm 2025 ghi nhận những đóng góp thực chất và mạnh mẽ của ngành vào sự tăng trưởng kinh tế - xã hội với doanh thu ước đạt gần 5.465.819 tỷ đồng, giá trị đóng góp vào GDP đạt



Quang cảnh tại điểm cầu VNPT Lai Châu.

1.443.769 tỷ đồng (vượt 39% so với kế hoạch). Sự trưởng thành của đội ngũ hơn 2,3 triệu lao động cùng tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo không ngừng lan tỏa đã đưa khoa học công nghệ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, đóng góp quan trọng vào ngân sách Nhà nước và sự ổn định kinh tế vĩ mô.

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng nhiệt liệt biểu dương những kết quả xuất sắc mà Bộ Khoa học và Công nghệ đã đạt được, đặc biệt là vai trò đầu mối trong triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị với khối lượng công việc kỷ lục lên tới 473 nhiệm vụ. Trong đó tập trung vào 3 nhóm kết quả điển hình bao gồm đột phá về thể chế; nâng cao vị thế và tiềm lực; chuyển dịch tư duy quản lý.

Với những kết quả đã đạt được còn có những vấn đề tồn tại: Đóng góp của Khoa học công nghệ chưa tạo được sự bứt phá rõ nét; một số đề

án còn chậm tiến độ và chất lượng chưa đạt yêu cầu; hạ tầng số chưa đáp ứng đòi hỏi thực tiễn, nhất là tại vùng sâu vùng xa; việc triển khai mạng 5G và internet vệ tinh vẫn còn các “điểm lờ” sóng. Cơ chế tài chính còn rườm rà, chưa thực sự giải phóng các nhà khoa học; đặc biệt là tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm và điểm nghẽn trong văn hóa chấp nhận rủi ro vẫn còn lớn.

Tại Hội nghị đã được nghe các bài tham luận của đồng chí Nguyễn Quân - Nguyên Bộ trưởng Bộ KH&CN, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội...

Tại Hội nghị, Phó thủ tướng Nguyễn Chí Dũng đã trao huân chương lao động hạng Ba cho Cục Chuyển đổi số quốc gia, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (Vietnam Post) đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội Nghị, Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng đã ghi ghi nhận và đánh giá cao tất cả các ý kiến tham luận của các đại biểu.

Năm 2025 là một năm có ý nghĩa rất là đặc biệt, là năm kỷ niệm 80 năm ngày thành lập nước, đồng thời cũng là năm kết thúc nhiệm kỳ 5 năm và chuẩn bị bước sang một nhiệm kỳ mới với những khát vọng mới. Bộ KH&CN đã phát huy tốt vai trò là đầu mối trong phối hợp, triển khai Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đồng chí cũng đề nghị Bộ KH&CN cùng toàn ngành, địa phương tập trung thực hiện tốt 5 nhóm nhiệm vụ trọng tâm sau đây: Bám sát chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ, lãnh đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ trong giai đoạn mới; Khẩn trương đưa thể chế vào cuộc sống; Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi; Lấy doanh nghiệp làm trung tâm của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia. Gắn kết chặt chẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo với chuyển đổi số.

# Hội thảo “Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Động lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu”

Loan - Huyền

Nằm trong chuỗi sự kiện chào mừng ngày “Đổi mới sáng tạo quốc gia -1/10” và ngày “Chuyển đổi số Quốc gia - 10/10”. Ngày 10/10, UBND tỉnh tổ chức Hội thảo “Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Động lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu”.

Tại Hội thảo, các đại biểu tập trung thảo luận vào các nội dung: Vai trò của đổi mới sáng tạo với sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương; ứng dụng công nghệ nghiên cứu phát triển sản phẩm mới từ nguồn cây dược liệu địa phương; giải pháp quản lý sáng tạo nhằm thúc đẩy thị trường lâm sản ngoài gỗ tại Lai Châu; Lai Châu trong kỷ nguyên số; tích hợp AI để tăng cường năng lực quản trị và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp hiệu quả...

Phát biểu bế mạc Hội thảo, đại diện UBND tỉnh Lai Châu nhấn mạnh: Thời gian tới, các cấp, các ngành cần tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị trong triển khai đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Mỗi cán bộ, đảng viên phải tiên phong trong ứng dụng công nghệ số,



*Quang cảnh hội thảo “Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số động lực phát triển kinh tế xã hội tỉnh Lai Châu”.*

góp phần lan tỏa tinh thần đổi mới trong toàn xã hội. Đồng chí chủ tịch UBND tỉnh đề nghị các ngành, địa phương đẩy mạnh liên kết, phối hợp liên ngành, phát huy vai trò của cơ quan, doanh nghiệp, trường học, tổ chức xã hội trong xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tỉnh sẽ tiếp tục đầu tư hạ tầng số hiện đại, mở rộng vùng phủ sóng 4G/5G, phát triển trung tâm dữ liệu, bảo đảm an toàn, an ninh mạng và khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, ứng dụng khoa học,

công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, hình thành các mô hình chuyển đổi số trong lĩnh vực tiềm năng của tỉnh. Cùng với đó, đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng, hướng tới mục tiêu “mỗi người dân là một công dân số, mỗi cơ quan, tổ chức là một thực thể số”, xây dựng xã hội số văn minh, hiện đại, nhân văn.

Tại Hội thảo, các đơn vị doanh nghiệp viễn thông trong và ngoài tỉnh đã tài trợ và trao tặng 81 điện thoại thông minh, sim điện thoại cho các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các phường: Tân Phong, Đoàn Kết và các xã: Phong Thổ, Tả Lèng.

# KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ

ThS. Bùi Thị Lệ Dung

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang lan tỏa mạnh mẽ, Lai Châu xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là những đột phá chiến lược, tạo nền tảng quan trọng cho phát triển xanh, nhanh và bền vững. Là tỉnh miền núi biên giới, còn nhiều khó khăn về hạ tầng và nguồn nhân lực, Lai Châu đã lựa chọn hướng đi chủ động: Ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, đời sống và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong quản lý, điều hành nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân.



Vườn Sâm của Công ty Cổ phần Sao đỏ Tây Bắc

Những năm qua, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về thúc đẩy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trọng tâm là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Lai Châu đã thành lập Ban chỉ đạo tỉnh về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tập trung lãnh đạo, ưu tiên nguồn lực cho công tác này; rõ nét nhất là việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 quy định chính sách hỗ trợ tài chính trong chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ. Tỉnh đã hỗ trợ 09 dự án ứng dụng và đổi mới công nghệ, 04 dự án ứng dụng khoa học và công nghệ hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ và hỗ trợ 16 văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ và các hoạt động khoa học - công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Thông qua hoạt động đổi mới công nghệ các doanh nghiệp đã hấp thu và làm chủ công nghệ, năng suất lao động trung bình tăng, sản phẩm được tạo ra bởi công nghệ mới đã đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

Về công tác nghiên cứu, từ năm 2020 đến nay, tỉnh đã thực hiện 57 nhiệm vụ khoa học và công nghệ, trong đó có 5 nhiệm vụ cấp quốc gia. Chuyển giao 74 quy trình kỹ thuật ứng dụng, các đề tài, dự án tập trung phát triển sản phẩm theo chuỗi - từ khâu làm giống, quy trình canh tác, thu hoạch, chế biến đến xây dựng nhãn hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ. Nhờ đó, tỉnh đã có 149 nhãn hiệu chứng nhận được cấp văn bằng bảo hộ, trong đó: 01 chỉ dẫn địa lý, 11 kiểu dáng công nghiệp, 03 nhãn hiệu tập thể, 19 nhãn hiệu chứng nhận và 115 nhãn hiệu thông thường cho nhiều sản phẩm đặc trưng của tỉnh như: Hà Thủ ô đỏ Sìn Hồ, chanh leo Lai Châu, gạo tẻ râu, gạo Khẩu Ký, gạo nếp Tan Co Giàng, mắc-ca, miến dong Bình Lự, Sâm Lai Châu và chỉ dẫn địa lý chè Lai Châu. Việc phát triển các sản phẩm chủ lực đã góp phần nâng cao giá trị nông sản, khẳng định các thương hiệu hàng hóa Lai Châu trên thị trường.

Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng cũng được Sở triển khai thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 với 122.761 phương tiện, mũ bảo hiểm, các thiết bị điện, điện tử lưu thông trên thị trường với 23 cơ sở. Hướng dẫn và hoàn thiện hồ sơ đăng ký mã số mã vạch cho 80 cơ sở, công bố tiêu chuẩn cơ sở cho 160 sản phẩm; Qua đó đã giúp người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu thực hiện tốt công tác về đo lường.

Cùng với ứng dụng KHCN trong sản xuất, xây dựng thương hiệu hàng hoá đặc hữu; tỉnh tổ chức nhiều sự kiện quy mô lớn như: Hội thảo khoa học “Sâm Lai Châu - Tiềm năng và định hướng phát triển”, Techfest Việt Nam năm 2022 tại Lai Châu và Hội chợ Sâm Lai Châu năm 2022 với chủ đề “Nắm chắc thời cơ, vượt qua thách thức, khát vọng vươn xa”. Hội thảo “Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu”. Các sự kiện này đã tạo sức

lan tỏa mạnh mẽ, góp phần quảng bá các thương hiệu của Lai Châu. Đây cũng là dịp để các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh kết nối, hợp tác, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, mở ra hướng đi mới trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Không chỉ dừng lại ở lĩnh vực nghiên cứu, tinh thần đổi mới sáng tạo còn lan tỏa mạnh mẽ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, tiêu biểu là ngành giáo dục. Nhiều cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh, sinh viên được tổ chức hàng năm, khơi dậy ý tưởng sáng tạo, tạo ra các sản phẩm và phương pháp học tập mới - góp phần ươm những "hạt mầm" năng động, sáng tạo để xây dựng Lai Châu ngày càng phát triển.

Cùng với phát triển khoa học, công nghệ, Lai Châu đã đầu tư mạnh cho hạ tầng số - yếu tố nền tảng của chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành của cấp uỷ, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở. Đến nay, tỉnh đã thành lập Trung tâm giám sát an ninh mạng và điều hành thông minh IOC của tỉnh; toàn tỉnh có hơn 2.100 trạm BTS, trong đó trên 1.000 trạm 4G và 55 trạm 5G, hơn 15.800 km cáp quang được kéo tới hầu hết các thôn bản, vùng sâu, vùng xa. Hạ tầng số hiện đại đang trở thành "xương sống" cho phát triển kinh tế - xã hội, rút ngắn khoảng cách giữa các vùng miền.

Song song với việc đầu tư hạ tầng, Lai Châu đang đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số. Hiện nay, 100% cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh đã kết nối và sử dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử, góp phần nâng cao hiệu quả điều hành, xử lý công việc.

Chuyển đổi số không chỉ hiện diện trong khu vực công mà còn lan tỏa mạnh mẽ đến các lĩnh vực khác của đời sống kinh tế, xã hội. Ngày càng nhiều người dân trên địa bàn tỉnh sử dụng dịch vụ ngân hàng số, ví điện tử, mobile money để thanh toán, mua bán, giao dịch trực tuyến. Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt tăng nhanh qua từng năm, cho thấy người dân Lai Châu đang từng bước hình thành thói quen mới, thói quen của đời sống số, xã hội số.

Nhờ những chính sách và hạ tầng đồng bộ, chuyển đổi số đã len lỏi vào từng nhịp, từng bước của đời sống thực. Không chỉ cơ quan, doanh nghiệp mà ngay cả các hộ dân, vùng đồng bào dân tộc thiểu số cũng bắt đầu tận dụng công nghệ để phát triển kinh tế. Công nghệ số giúp cho sản

phẩm của Lai Châu không chỉ phục vụ nhu cầu tự túc tự cấp mà đã vươn ra thị trường trong nước, thậm chí mở rộng sang thị trường quốc tế. Những hạt thóc, hạt gạo, búp chè, những hoa quả đặc sản hay lọ gia vị truyền thống... nhờ internet mà đã đến được với người tiêu dùng bốn phương. Những thay đổi ấy đã mang hiệu quả rất lớn, tạo ra một cuộc cách mạng, một văn hóa mới trong sản xuất và tiêu dùng của đồng bào vùng cao, giúp bà con mở rộng đầu ra, nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập. Anh Vũ A Thu ở phường Tân Phong chia sẻ: "Từ trước đến nay, gia đình tôi vẫn làm nghề rèn theo bí quyết gia truyền của đồng bào chúng tôi và làm, bán chủ yếu là phục vụ tại chỗ. Khi có công nghệ số, chúng tôi áp dụng và bán hàng được trên các nền tảng mạng xã hội như: facebook, zalo, tiktok... không chỉ bán hàng cho bà con lân cận trong tỉnh, mà con bán được cho các tỉnh xa hơn, từ đó tăng thu nhập cho gia đình. Và đó cũng là cơ hội đầu tư thêm về cơ sở vật chất để phát triển được nghề rèn của mình ngày càng nâng cao lên và tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương".

Dù đạt nhiều kết quả tích cực, song công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Lai Châu vẫn còn gặp khó khăn về hạ tầng, nhân lực và khả năng ứng dụng thực tiễn. Để giải quyết những khó khăn này, phát huy tối đa sức mạnh của công nghệ số, thời gian tới, tỉnh tập trung vào nhóm giải pháp trọng tâm như: Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện chuyển đổi số; tăng cường ứng dụng, chuyển giao công nghệ cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đầu tư nghiên cứu và ứng dụng trong các lĩnh vực như đô thị thông minh, nông nghiệp, du lịch, môi trường. Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, sáng tạo; thực hiện cải cách hành chính thực chất, phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới.

Nắm bắt được xu thế, có những phương châm, định hướng cụ thể, rõ ràng và hiệu quả, chắc chắn rằng đổi mới sáng tạo nói chung và công nghệ số nói riêng sẽ góp phần khai thác hiệu quả các cơ hội, nguồn lực, đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế, phát triển toàn diện văn hóa, y tế, giáo dục, nâng cao đời sống Nhân dân như mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XV của Đảng bộ tỉnh đã đề ra.

# PHÁT HUY TRÍ THỨC TRẺ TỈNH LAI CHÂU TRONG CÔNG CUỘC CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY

**Ths. Phạm Quang Cường**

*Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ*

## **Trí thức trẻ Lai Châu: Đầu tàu chuyển đổi số ở vùng cao**

*Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu của thời đại, đã và đang tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực của đời sống. Ở Lai Châu, vùng núi xa xôi có đầy đủ thách thức lẫn cơ hội, giới trẻ và đội ngũ trí thức trẻ đang đóng vai trò quyết định. Tỷ lệ thanh niên Lai Châu dùng điện thoại thông minh và Internet đã rất ấn tượng. Tuy nhiên, để phát huy được sức mạnh ấy cần nỗ lực hơn nữa về nhận thức, kỹ năng, hạ tầng và hành động. Bài viết dưới đây nhìn lại thực trạng và khuyến khích hành động chung tay thúc đẩy chuyển đổi số ở Lai Châu.*

### **Chuyển đổi số - vận hội của mọi người**

Chuyển đổi số (digital transformation) không phải là một trào lưu công nghệ, mà là quá trình thay đổi toàn diện cách sống, làm việc và

Trong xã hội số, lực lượng trí thức trẻ được coi là “hạt nhân, nòng cốt của chuyển đổi số”. Thanh niên với tuổi đời trẻ, với khả năng tiếp cận nhanh nhạy công nghệ mới, sẽ là lực lượng tiên phong lan tỏa sáng tạo. Mỗi bạn trẻ đều cần nhận thức rằng chuyển đổi số không còn là việc của riêng ai mà là của toàn xã hội - từ chính quyền, doanh nghiệp đến cộng đồng dân cư.

### **Đặc điểm trí thức trẻ Lai Châu: khó khăn tự nhiên, bất lợi xã hội**

Lai Châu là tỉnh miền núi phía Bắc với địa hình hiểm trở, giao thông cách trở, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Trên địa bàn tỉnh có 20 dân tộc sinh sống, trong đó phần lớn dân cư ở các xã vùng sâu, vùng xa. Đa số trí thức trẻ Lai Châu xuất thân từ các dân tộc ít người, sinh ra trong điều kiện kinh tế khó khăn, học tập và làm việc ở môi trường thiếu thốn cơ sở vật chất, nhất là thiếu các thiết bị số. Có thể nói tuổi trẻ vùng cao Lai Châu chịu hai “bất lợi” lớn:

**Khó khăn tự nhiên:** Lai Châu có núi non trùng điệp, khí hậu khá khắc nghiệt, hạ tầng viễn thông và internet ở nhiều nơi chưa được đầu tư đồng bộ. Hầu hết thanh niên lớn lên trong điều kiện nông nghiệp và lâm nghiệp, xa trung tâm thành phố.

**Bất lợi xã hội:** Kinh tế gia đình hạn chế, nên việc tiếp cận thông tin mới, tham gia các hội thảo, câu lạc bộ khoa học - công nghệ hay triển lãm công nghệ là rất ít. Thanh niên Lai Châu học tập qua internet và truyền thông đại chúng còn ít. Phần lớn trí thức trẻ có trình độ tập trung ở các ngành giáo dục, y tế, cơ quan



*Sinh viên trường Cao đẳng Lai Châu đang trải kính thực tế ảo tại sự kiện chào mừng ngày “Chuyển đổi số Quốc gia” tại Lai Châu.*

sản xuất dựa trên công nghệ số. Định nghĩa của Bộ Thông tin và Truyền thông trước đây cũng nhấn mạnh: “Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số”. Nói cách khác, từ việc số hóa thông tin đến thay đổi quy trình, chuyển đổi số tạo ra những đột phá mới trong kinh doanh, chính quyền và đời sống. Bất cứ cá nhân hay tổ chức nào không bắt kịp xu hướng này đều có thể bị tụt lại.

Nhà nước hoặc công ty; chỉ số sáng tạo chung vẫn còn khiêm tốn.

Những điều kiện này khiến đội ngũ trí thức trẻ Lai Châu có khởi đầu hạn chế hơn so với nhiều nơi khác. Tuy nhiên, các bạn trẻ cũng có nền tảng riêng để bứt phá trong chuyển đổi số.

### Hành trang số của thế hệ trẻ Lai Châu

Trong những năm gần đây, hạ tầng kỹ thuật số ở Lai Châu đã được cải thiện đáng kể. Nhiều thanh niên được tiếp cận máy tính và mạng internet từ sớm. Mạng xã hội bùng nổ (Facebook, TikTok, Zalo...) đã giúp thế hệ trẻ vùng cao Lai Châu kết nối và học hỏi nhiều hơn. Kết quả là tỷ lệ sử dụng thiết bị số trong giới trẻ Lai Châu rất cao, đặc biệt là điện thoại thông minh. Theo báo cáo số 374/SKHCN-VP (ngày 07/03/2025, Sở KH&CN Lai Châu), tính đến 31 tháng 12 năm 2024: 95,8% thanh niên Lai Châu sử dụng điện thoại di động thông minh (55,8% nam thanh niên và 40% nữ thanh niên sử dụng điện thoại thông minh) và 95,77% thanh niên sử dụng internet (65,1% nam thanh niên và 30,67% nữ thanh niên sử dụng internet). Nhìn chung, thanh niên Lai Châu đã hòa mình vào làn sóng số hóa. Khả năng sử dụng smartphone và mạng xã hội giúp họ không bị lạc hậu. Thế nhưng, một số thói quen vẫn cần thay đổi.

### Những thách thức và giải pháp khắc phục

Dù đã bắt kịp công nghệ ở một mức độ nhất định, trí thức trẻ Lai Châu còn nhiều hạn chế khi chuyển đổi số vào thực tiễn:

Dùng công nghệ chủ yếu để giải trí: Nhiều bạn trẻ dùng máy tính, internet và mạng xã hội chủ yếu để kết nối, giải trí. Việc tận dụng công nghệ để học tập nâng cao chuyên môn, phát triển ý tưởng kinh doanh hay đưa sản phẩm địa phương lên thương mại điện tử còn rất ít.

Kỹ năng số còn hạn chế: Tiếng Anh hạn chế cùng với thiếu vắng các lớp đào tạo, nên kiến thức công nghệ và kỹ năng số (như lập trình, phân tích dữ liệu, bảo mật...) chưa cao. Thực hành chuyển đổi số trong công việc hàng ngày còn gặp nhiều khó khăn.

Hạ tầng chưa đồng bộ: Ở nhiều xã, chất lượng mạng internet chưa tốt hoặc không ổn

định, thiết bị phục vụ công việc còn thiếu. Đầu tư của doanh nghiệp và cơ quan chính quyền vào cơ sở hạ tầng số tại Lai Châu cũng chưa tương xứng so với các tỉnh khác.

Giải quyết những vấn đề trên là điều kiện tiên quyết để trí thức trẻ vùng cao phát huy vai trò. Để trí thức trẻ Lai Châu thật sự trở thành lực lượng dẫn dắt chuyển đổi số, cần triển khai đồng bộ các biện pháp sau:

**Đẩy mạnh truyền thông - nâng cao nhận thức:** Xây dựng các chiến dịch, chương trình tuyên truyền về chuyển đổi số, tập trung vào lực lượng thanh niên - trí thức trẻ, giúp họ hiểu rõ cơ hội và trách nhiệm của mình trong quá trình này.

**Đào tạo và chính sách thu hút:** Phát triển các khóa học, bồi dưỡng kỹ năng số (lập trình, phân tích dữ liệu, thương mại điện tử...) ngắn và dài hạn cho thanh niên. Xây dựng chính sách ưu đãi, thu hút trí thức trẻ về công tác tại các lĩnh vực chính quyền, y tế, giáo dục ở Lai Châu.

**Thúc đẩy ứng dụng trong các lĩnh vực mũi nhọn:** Khuyến khích sử dụng công nghệ số trong y tế (khám bệnh từ xa, hồ sơ điện tử), giáo dục (học trực tuyến), chính quyền điện tử và dịch vụ công trực tuyến. Cải tiến thủ tục hành chính để người dân và doanh nghiệp dễ dàng tương tác, giảm giấy tờ.

**Xây dựng cộng đồng công nghệ:** Thành lập các câu lạc bộ chuyển đổi số ở xã, trường học để tạo môi trường trao đổi ý tưởng. Huy động chuyên gia công nghệ về các cơ quan, đơn vị nhằm hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật cho nhân dân. Tổ chức các cuộc thi ý tưởng, ứng dụng công nghệ nhằm phát huy sáng kiến thanh niên trong phát triển nông nghiệp, du lịch cộng đồng, thương mại điện tử.

Với tinh thần đó, các cơ quan chức năng và toàn xã hội cần chung tay tạo điều kiện thuận lợi cho thanh niên và trí thức trẻ, đồng thời mỗi bạn trẻ Lai Châu cần nỗ lực học hỏi, tự trang bị kỹ năng số và tiên phong ứng dụng công nghệ số vào thực tiễn. Chỉ khi cộng đồng trí thức trẻ vùng cao chủ động, tích cực trong chuyển đổi số, Lai Châu mới có thể rút ngắn khoảng cách so với các địa phương khác. Tương lai số của vùng cao đang rộng mở, và trách nhiệm chính là ở thế hệ trẻ ngay từ ngày hôm nay./.

# Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nâng cao năng suất chất lượng, sức cạnh tranh, hướng tới phát triển nhanh bền vững trong lĩnh vực nông nghiệp gắn với nông dân

ThS. Trần Văn Tuấn

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Lai Châu là tỉnh miền núi của vùng Tây Bắc Việt Nam, phía Bắc giáp tỉnh Vân Nam, Trung Quốc; có tổng diện tích đất tự nhiên khoảng 9.068,78 km<sup>2</sup>. Địa hình bị chia cắt mạnh bởi dãy núi Hoàng Liên Sơn và hệ thống lưu vực sông Đà, tạo ra các tiểu vùng khí hậu đặc trưng khác nhau tạo lợi thế phát triển nhiều sản phẩm nông nghiệp đặc sản, chất lượng như: Cây ăn quả ôn đới, nhiệt đới, cây dược liệu, gạo, chè, Mắc ca, rau củ, hoa... Bên cạnh đó, Lai Châu có diện tích mặt nước lớn, hệ thống sông suối lớn tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển thủy sản đặc sản như cá nước lạnh, tôm suối.

Với những tiềm năng của tỉnh, trong những năm qua, hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST & CDS) nhận được nhiều sự quan tâm đầu tư của Trung ương, của tỉnh.

Đặc biệt, với sự vào cuộc và gắn kết giữa các hội viên hội nông dân tỉnh trong triển khai thực hiện và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số đã nâng cao năng suất chất lượng, sức cạnh tranh sản phẩm của nông dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Giai đoạn 2020 - 2025, các hội viên hội nông dân trên toàn tỉnh đã tham gia cùng các chuyên gia, nhà khoa học thực hiện 57 nhiệm vụ khoa học và công nghệ phát triển theo chuỗi giá trị và các sản phẩm đặc sản, chủ lực của tỉnh; Cùng đồng hành xây dựng và ứng dụng 74 quy trình kỹ thuật, thử nghiệm nhiều giống cây trồng mới cho năng suất tăng 15 - 48% so với các

mô hình sản xuất đại trà; Liên kết các hội viên hội nông dân tỉnh ứng dụng khoa học kỹ thuật ngay trên đồng ruộng, cụ thể: Trên 2.000ha chè được áp dụng quy trình sản xuất VietGAP; nhiều sản phẩm chủ lực như chè, gạo Sóng cù, được liệu đã gắn tem truy xuất nguồn gốc điện tử; khoảng 40 doanh nghiệp, hợp tác xã được hỗ



*Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu Lâm sản ngoài gỗ tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng cây ba kích tím cho nông dân xã Bản Bo.*

trợ đổi mới công nghệ, áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng; xây dựng 149 nhãn hiệu chứng nhận, trong đó có 1 chỉ dẫn địa lý và nhiều sản phẩm Ocop của hội viên.

Toàn tỉnh có 2.100 trạm thu phát sóng di động BTS cơ bản đáp ứng nhu cầu kết nối truy cập kiến thức và thương mại sản phẩm cho nông dân. Số lượng hội nông dân quan tâm tham gia trên cổng “Bình dân học vụ số” đạt tới 125.000 lượt và trên 70% người trưởng thành dùng smartphone, là yếu tố đẩy mạnh thị trường nông sản online.

Tuy nhiên, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chưa tương

(Xem tiếp trang 34)

## Lễ Ký kết các Quy chế phối hợp, Chương trình phối hợp, Thỏa thuận hợp tác

Chiều 24/12, tại Viện kiểm soát nhân dân tỉnh đã Ký kết các Quy chế phối hợp, Chương trình phối hợp, Thỏa thuận hợp tác giữa VKSND tỉnh Lai Châu với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu; Báo và Phát thanh, Truyền hình Lai Châu; Viễn thông Lai Châu.

Tham dự lễ ký kết có các đồng chí: Đỗ Nguyệt Quế - Tỉnh ủy viên, Viện trưởng Viện KSND; Đào Thị Bích Vân - Tỉnh ủy viên,

nguồn kinh phí đầu tư, hỗ trợ tư vấn xây dựng danh mục đầu tư CNTT hàng năm, bảo đảm phù hợp với các chiến lược, chính sách, quy hoạch ngành, lĩnh vực, hỗ trợ đào tạo về CNTT cho cán bộ, công chức Viện KSND.

Quy chế phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật giữa Báo và Phát thanh, Truyền hình Lai Châu và Viện KSND tỉnh giai đoạn 2026-2030 sẽ tập trung vào các nội dung:

tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, phổ biến, giáo dục pháp luật tối nhân dân trên địa bàn; tuyên truyền hoạt động của ngành KSND, công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp. Phối hợp tập huấn nghiệp vụ báo chí và tổ chức hội nghị, hội thảo; chia sẻ, lan tỏa các sản phẩm báo chí của Báo và Phát thanh, Truyền hình Lai Châu trên các nền tảng: Zalo, Facebook, Tiktok, Youtube, Trang thông tin điện tử laichautv.vn...



Lễ ký kết giữa Sở KH&CN và Viện Kiểm soát nhân dân tỉnh Lai Châu.

Giám đốc Báo và Đài phát thanh truyền hình Lai Châu; Trần Văn Tuấn - Phó Giám đốc Sở KH&CN; Trần Minh Đức - Giám đốc Viễn thông Lai Châu. Cùng lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc các cơ quan tham gia lễ ký kết.

Chương trình phối hợp giữa Viện KSND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CĐS) với các nội dung: Xây dựng chương trình, kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng CNTT và CĐS trong hoạt động của Viện KSND tỉnh; tư vấn giải pháp kỹ thuật về hạ tầng phù hợp

tác với Viễn thông Lai Châu: Tư vấn, hỗ trợ Viện KSND tỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch CĐS của Viện KSND tối cao và Viện KSND tỉnh; tư vấn, hỗ trợ thực hiện các hoạt động giám sát mạng và an toàn thông tin, bảo mật hệ thống, xử lý sự cố an ninh mạng; hỗ trợ thực hiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) dùng chung ngành KSND phục vụ việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên quy mô toàn ngành KSND do Viện KSND tối cao triển khai.

(Xem tiếp trang 13)

# THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

Lê Ngọc

**C**huyển đổi số (Digital Transformation) là quá trình ứng dụng công nghệ số vào tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, kinh tế... nhằm thay đổi cách thức vận hành, tạo ra giá trị mới, nâng cao hiệu quả công việc và trải nghiệm



*Hình ảnh tưới tự động được áp dụng tại xã Tân Uyên*

của con người. Chuyển đổi số trong nông nghiệp là việc áp dụng công nghệ số (Internet, IoT, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, blockchain, thương mại điện tử...) vào tất cả các khâu sản xuất, quản lý, kinh doanh nông nghiệp.

## **Hiệu quả chuyển đổi số trong nông nghiệp - nông thôn**

Chuyển đổi số giúp nâng cao hiệu quả và giảm chi phí sản xuất trong nông nghiệp. Theo Báo cáo của Ngân hàng Thế giới (WB, 2021), việc ứng dụng công nghệ số vào nông nghiệp có thể giúp tăng năng suất lên tới 30%, giảm 50% chi phí lao động, giảm 40% lượng nước tưới, thuốc trừ sâu và phân bón. Do vậy, chuyển đổi số đóng vai trò thiết yếu trong thích ứng với biến đổi khí hậu - một trong những thách thức lớn nhất đối với nông nghiệp Việt Nam. Việc tích hợp dữ liệu thời tiết, hệ thống cảnh báo sớm và bản đồ số vào quy trình sản xuất giúp người nông dân chủ

động ứng phó, giảm thiểu thiệt hại và duy trì ổn định sản xuất. Công nghệ số giúp nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc và minh bạch thông tin nông sản, từ đó cải thiện năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường xuất khẩu. Chuyển đổi số góp phần kết nối hiệu quả cung - cầu, hạn chế tình trạng “được mùa mất giá”. Chuyển đổi số, hiện đại hóa công tác quản lý và điều hành thông qua xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành và triển khai các phần mềm quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc, giám sát dịch bệnh, quản lý rừng và thủy sản. Những công cụ này không chỉ tăng hiệu quả điều hành mà còn minh bạch hóa thông tin, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu lớn và thời gian thực. Như vậy, chuyển đổi số không chỉ là xu thế mà còn yêu cầu thích ứng với bối cảnh toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu, xu hướng già hóa dân số của nước ta và nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm, cũng như của nền kinh tế.

Xác định được vai trò và tầm quan trọng của chuyển đổi số ngành nông nghiệp, Chính phủ đã ban hành Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 về Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến 2025, định hướng 2030, trong đó xác định nông nghiệp là một trong những ngành ưu tiên chuyển đổi số; Quyết định 924/QĐ-TTg ngày 02/08/2022 về Chương trình Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới thông minh, trong đó nhấn mạnh tích hợp số hóa các hoạt động nông nghiệp vào phong trào nông thôn mới thông minh. Đặc biệt, tại Nghị quyết 57-NQ/TW (tháng 12/2024) của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đã khẳng định “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất

hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới”.

Đối với Lai Châu, triển khai Chương trình Chuyển đổi số, Ban Chấp hành Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU (25/02/2022) về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 983/QĐ-UBND (04/8/2022) Phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đặt ra mục tiêu đến năm 2025: 100% sản phẩm OCOP, 30% các sản phẩm chủ lực nông nghiệp của tỉnh được đưa lên sàn thương mại điện tử. Đến năm 2030: 100% sản phẩm OCOP, 80% sản phẩm chủ lực của nông nghiệp đưa lên sàn thương mại điện tử của tỉnh và các sàn thương mại điện tử khác.

Mặc dù triển khai trong một thời gian ngắn, nhưng Lai Châu cũng đã có những bước chuyển khá tốt. Trước hết là hạ tầng, thiết bị số đã được tỉnh quan tâm đầu tư, trong đó đường truyền, internet, mạng 4G đã phủ sóng toàn tỉnh, 100% xã có internet và chữ ký số trong quản lý hành chính. Đã đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, chủ doanh nghiệp, trang trại, nông dân về kỹ thuật công nghệ cao, ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán điện tử, canh tác giảm phát thải... Tỉnh áp dụng công nghệ cao vào sản xuất: Xây dựng quy trình trồng trọt và chăn nuôi theo tiêu chuẩn, áp dụng hệ thống tự động hóa trong tưới tiêu và quản lý đồng ruộng: ở một số vùng trồng chè, sâm, hệ thống cảm biến đo độ ẩm, chất dinh dưỡng của đất được triển khai để điều chỉnh tưới tiêu tự động. Những mô hình nuôi lợn VietGAHP và nuôi cá nước lạnh được áp dụng với hệ thống cho ăn và kiểm soát nhiệt độ tự động. Tỉnh cũng quan tâm xây dựng vùng trồng nông sản an toàn và truy xuất nguồn gốc thông qua gắn mã vùng trồng. Hệ thống tem điện tử (QR code) được sử dụng trên các nông sản chủ lực như chè, thảo quả, sản phẩm OCOP giúp người tiêu dùng dễ dàng tra cứu nguồn gốc và chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, Lai Châu khuyến khích thương mại điện tử nông sản, hỗ trợ nông dân đưa sản phẩm lên mạng, liên kết vùng, giảm trung gian. Về cải cách hành chính và nông thôn mới thông minh, hiện nay 100% xã triển khai dịch vụ công trực tuyến, liên thông từ

cấp xã đến tỉnh. Có thể nói, chuyển đổi số trong nông nghiệp - nông thôn Việt Nam, cũng như ở Lai Châu được triển khai khá đồng bộ và đã có những hiệu quả ban đầu đáng ghi nhận. Theo đó, hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, nhân lực số, chính phủ số... dần được hoàn thiện và đưa vào vận hành, ứng dụng. Doanh nghiệp, người dân đã tiếp cận được với kinh tế số, bán hàng online, mở rộng thị trường, thanh toán không tiền mặt, nhiều công nghệ cao được ứng dụng vào sản xuất và cả quản lý nhà nước cũng như quản lý doanh nghiệp...

### **Khó khăn, thách thức và giải pháp tháo gỡ**

Tuy nhiên, công tác chuyển đổi số trong nông nghiệp - nông thôn Lai Châu mới thành công bước đầu và còn có nhiều khó khăn, thách thức. Đó là: Nhận thức và kỹ năng số của người nông dân còn hạn chế, kỹ năng khai thác sàn thương mại điện tử, app nông nghiệp còn yếu, dẫn đến hiệu quả chưa đồng đều bởi phần lớn nông dân lớn tuổi, trình độ tin học thấp, ngại tiếp cận công nghệ mới. Hạ tầng số ở nông thôn chưa đồng bộ, chất lượng đường truyền không đồng đều, nhiều nơi tín hiệu yếu khiến việc ứng dụng công nghệ (camera, IoT, truyền dữ liệu) bị gián đoạn. Dữ liệu ngành nông nghiệp phân tán, thiếu liên thông, như dữ liệu vùng trồng, chất lượng đất, dịch bệnh, thị trường còn nằm rải rác ở nhiều đơn vị, chưa tích hợp thành cơ sở dữ liệu thống nhất. Thiếu tiêu chuẩn dữ liệu chung (data standard), gây khó khăn cho việc khai thác, chia sẻ, kết nối giữa các phần mềm quản lý. Đa số hộ nông dân vẫn sản xuất nhỏ lẻ, chưa tạo vùng nguyên liệu lớn đủ tiêu chuẩn để tham gia chuỗi số hóa, truy xuất nguồn gốc, xuất khẩu. Kinh phí đầu tư hạn chế trong khi chuyển đổi số đòi hỏi chi phí cao. Các hợp tác xã, nông dân nhỏ hầu như không đủ lực đầu tư, phụ thuộc vào hỗ trợ từ Nhà nước hoặc dự án. Tỷ trọng kinh tế số còn thấp trong ngành nông nghiệp. Sản phẩm OCOP, nông sản đã lên sàn thương mại điện tử nhưng lượng giao dịch còn khiêm tốn.

Từ thực tế trên, để thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển nông nghiệp bền vững tỉnh cần tiếp tục thực hiện các giải pháp cụ thể như: Từng bước thực hiện số hóa, tạo lập dữ liệu, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu đất đai nông nghiệp, cây trồng, vật nuôi, thủy sản, thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Ứng dụng các mô hình nông nghiệp

thông minh ứng dụng công nghệ số trong nông nghiệp nông thôn. Phát triển quản lý chuỗi cung ứng nông sản bằng việc ứng dụng blockchain, quản lý nông sản từ quá trình sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số trong nông nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ cao trong thu thập, quản lý thông tin, phân tích dữ liệu và cảnh báo dịch bệnh, thiên tai, quản lý vùng nguyên liệu. Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng số đảm bảo đồng bộ và chất lượng đường truyền ổn định.

Chuyển đổi số trong nông nghiệp hiện nay không chỉ là xu thế tất yếu mà còn là động lực chiến lược thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững tại Lai Châu. Việc tích hợp các công nghệ số và nền tảng số vào toàn bộ chuỗi giá trị nông nghiệp đang góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, tối ưu hóa nguồn lực và bảo vệ môi trường. Để hiện thực hóa mục tiêu này đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, địa phương với các doanh nghiệp, nhà khoa học và người nông dân. Bên cạnh đó, cần tiếp tục đẩy mạnh truyền thông, hoàn thiện thể chế, đầu tư hạ tầng số, xây dựng hệ sinh thái dữ liệu nông nghiệp mở và nâng cao năng lực số cho các chủ thể sản xuất. Khi đó, chuyển đổi số không chỉ là công cụ kỹ thuật mà còn trở thành nền tảng, động lực thúc đẩy sản xuất theo hướng minh bạch, hiệu quả và phát triển bền vững./.

## Lễ Ký kết các... (Tiếp theo trang 10)



Các đại biểu chụp hình lưu niệm.

Phát biểu tại Lễ ký kết, các đồng chí lãnh đạo các đơn vị khẳng định thông qua các hoạt động phối hợp thời gian qua, nhiều nội dung quan trọng đã được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần đẩy mạnh ứng dụng CNTT, từng bước thúc đẩy CDS trong hoạt động của ngành Kiểm sát; đồng thời nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kịp thời thông tin, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Phát huy tinh thần trách nhiệm, sự phối hợp chặt chẽ và những kết quả tích cực đã đạt được, việc ký kết các văn bản phối hợp lần này là bước tiếp nối quan trọng nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về CDS, cải cách tư pháp và tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Các lĩnh vực phối hợp hướng tới mục tiêu chung là nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị; phục vụ tốt hơn nhiệm vụ chính trị của mỗi ngành, nhiệm vụ chính trị của địa phương, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, vì nhân dân phục vụ. Đồng thời, đây cũng là cơ sở quan trọng để các bên xác định rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp, phương thức triển khai, bảo đảm việc phối hợp đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả và bền vững.

Anh Khoa

# TĂNG CƯỜNG NÂNG CAO NĂNG LỰC SỐ CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ TỈNH LAI CHÂU

Phạm Hương Giang

Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông

Theo Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO), năng lực số là tổng hợp của năng lực sử dụng máy tính, năng lực công nghệ thông tin, năng lực thông tin và năng lực truyền thông. Đó

để công chức thực thi hiệu quả chức trách, nhiệm vụ trong điều kiện phương thức làm việc, quản lý, điều hành, quy trình công việc được thực hiện trên môi trường số. Nếu cán bộ, công chức không có sự chuẩn bị kỹ lưỡng cũng như trang bị cho mình năng lực số cần thiết thì sẽ rất khó khăn để bảo đảm và nâng cao chất lượng công việc và thực thi công vụ.

Để thực thi nhiệm vụ hiệu quả trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, công chức cần có năng lực số ở cả ba nhóm năng lực: năng lực chung, năng lực chuyên môn và năng lực lãnh đạo, quản lý. Trong bối cảnh chuyển đổi số đang trở thành xu thế tất yếu, tỉnh Lai Châu đã triển khai nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số trong hệ thống chính quyền, đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Đây được coi là một trong những nhiệm vụ then chốt góp



Lớp bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số năm 2025 tại xã Than Uyên tỉnh Lai Châu

là khả năng lựa chọn và sử dụng thành thạo, hiệu quả, an toàn các phương tiện công nghệ thông tin, truyền thông và công nghệ số (tìm kiếm thông tin, sử dụng các thiết bị công nghệ số, sử dụng mạng internet, các nghiệp vụ thanh toán trực tuyến, sử dụng các kênh truyền thông đa phương tiện, vận hành thiết bị).

Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) tiếp cận năng lực số theo nghĩa rộng hơn, không chỉ bao gồm năng lực sử dụng các công nghệ thông tin, truyền thông và công nghệ số mà còn bao gồm các kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cần thiết khác để thực thi hiệu quả nhiệm vụ được giao. Năng lực số của cá nhân là cách tiếp cận cá thể hóa, tính đến đặc điểm riêng của từng công chức hoạt động trong môi trường số.

Như vậy, năng lực số của công chức là sự am hiểu, là khả năng, kỹ năng, thái độ, kinh nghiệm công tác và các phẩm chất khác cần có

phần xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

Cấp xã là nơi trực tiếp tiếp xúc và xử lý phần lớn thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Vì vậy, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ cơ sở giữ vai trò quyết định trong việc nâng cao chất lượng phục vụ và cải thiện chỉ số cải cách hành chính của tỉnh. Nhận thức rõ điều này, từ đầu năm đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với các xã, phường tổ chức các lớp tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức cấp xã. Riêng trong năm 2025, Sở đã phối hợp với các xã trong tỉnh mở được 21 lớp đào tạo bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số, an toàn và bảo mật thông tin cho 1257 cán bộ, công chức, viên chức các phòng ban, cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn 17

(Xem tiếp trang 16)

# KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRONG KINH DOANH XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU NĂM 2025

Nguyễn Văn Hợp

Phòng Quản lý Tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Thực hiện Quyết định số 324/QĐ-SKHHCN ngày 05/11/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh năm 2025; Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Đoàn và tổ chức kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2025.



*Kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong kinh doanh xăng dầu tỉnh Lai Châu*

Thời gian kiểm tra được tiến hành từ trung tuần tháng 11 năm 2025, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra 25 cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Nội dung kiểm tra tập trung vào các quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu tại Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015, bao gồm: Kiểm tra tính pháp lý trong hoạt động kinh doanh xăng dầu; Kiểm tra việc kiểm định phương tiện đo sử dụng trong kinh doanh xăng dầu; Kiểm tra sự phù hợp của cột đo xăng dầu với quy định về phê duyệt mẫu, kiểm định theo quy định; Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo (cột đo xăng dầu) với quy định về thể hiện yêu cầu kỹ thuật đo lường cơ bản

trên phương tiện đo hoặc trên nhãn hàng hóa, tài liệu kèm theo; Kiểm tra sai số của kết quả phép đo so với giới hạn sai số cho phép; Kiểm tra việc trang bị phương tiện đo đối chứng theo quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015; Kiểm tra việc thực hiện ghi nhãn, niêm yết giá bán, thời gian bán hàng quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về Nhãn hàng hóa; Kiểm tra việc công bố chủng loại nhiên liệu theo quy định; Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 hoặc Hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành dầu khí theo tiêu chuẩn ISO/TS 29001.

Qua kết quả kiểm tra, các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định của nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong kinh doanh xăng dầu: Có 80/80 cột đo xăng dầu (chiếm tỉ lệ 100%) có hồ sơ phê duyệt mẫu phù hợp với Quyết định phê duyệt mẫu do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (nay là Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) phê duyệt và thực hiện việc kiểm định cột đo xăng dầu theo quy định; 25/25 cửa hàng đã xuất trình được chứng chỉ chất lượng đối với lô hàng xăng dầu nhập lần gần nhất, đồng thời thực hiện xây dựng kế hoạch và định kỳ theo tháng thực hiện kiểm tra đối với phương tiện đo theo quy định tại Thông tư 15/2015/TT-BKHCN. Tuy nhiên vẫn còn: 04/25 cửa hàng đọc và ghi sai kết quả tự kiểm tra các cột đo xăng, dầu tại cửa hàng. Đoàn kiểm tra đã nhắc nhở và hướng dẫn các cửa hàng đọc và ghi đúng kết quả tự kiểm tra các cột đo xăng, dầu vào hồ sơ theo dõi và lưu tại cửa hàng.

Tất cả các cửa hàng đã công bố đúng chủng loại nhiên liệu (xăng RON 95, xăng E5 RON 92, dầu DO 0,05S, dầu DO 0,001S; thực hiện lấy mẫu, niêm phong mẫu, bàn giao mẫu và lưu

mẫu xăng dầu; áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định; 80 cột đo xăng dầu còn hiệu lực kiểm định, tem và niêm phong của tổ chức kiểm định, có sai số trong giới hạn sai số cho phép.

Nhìn chung, các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh chấp hành tốt các quy định của pháp luật trong kinh doanh xăng dầu, việc lưu trữ hồ sơ cơ bản đầy đủ, khoa học: Kết quả kiểm tra về đo lường đều trong giới hạn sai số cho phép; kết quả kiểm tra về chất lượng đều phù hợp với mức cho phép tại QCVN 1:2022/BKHCN.

Việc thực hiện kiểm định các cột đo hoặc vòi bơm xăng, dầu và việc kiểm tra định kỳ các cột đo nhiên liệu được thực hiện thường xuyên, đúng quy định. Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số ít hạn chế như: Còn đọng và ghi sai kết quả tự kiểm tra các cột đo xăng, còn 01 cửa hàng chưa trang bị đủ loại bình chuẩn.

Thông qua kết quả kiểm tra, Đoàn đã tuyên truyền, hướng dẫn các đơn vị được kiểm tra phải thường xuyên tự kiểm tra, theo dõi, giám sát đối với phương tiện đo đang sử dụng để kịp thời phát hiện và thay thế những phương tiện đo không đạt yêu cầu quy định về kỹ thuật đo lường. Rà soát và kiểm định lại đối với những phương tiện đo đã hết hạn kiểm định; lưu giữ hồ sơ về giấy chứng nhận kiểm định, hồ sơ phê duyệt mẫu đầy đủ và khoa học... Đồng thời, nhắc nhở một số đơn vị/cửa hàng kinh doanh xăng dầu khắc phục hạn chế do Đoàn kiểm tra chỉ ra, đảm bảo việc chấp hành quy định pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, góp phần bảo vệ quyền lợi và tạo niềm tin cho người tiêu dùng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội chung toàn tỉnh.

## TĂNG CƯỜNG... (Tiếp theo trang 14)

xã (Pa Tần, Phong Thổ, Nậm Hàng, Mường Mô, Bum Nưa, Thu Lũm, Mù Cả, Tà Tổng, Sin Hồ, Hồng Thu, Nậm Cuối, Pu Sam Cáp, Nậm Mạ, Tân Uyên, Than Uyên, Mường Than, Mường Tè).

Nội dung các lớp đào tạo được thiết kế theo hướng thực tiễn, dễ tiếp cận, tập trung vào các chủ đề như: Tổng quan chuyển đổi số, các nghị quyết, văn bản định hướng chỉ đạo về chuyển đổi số của Trung ương và địa phương; Chuyên đề chuyển đổi số cấp xã; Hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Thương mại điện tử; Hướng dẫn khai thác sử dụng một số ứng dụng của bộ, ngành trên thiết bị di động; kỹ năng số; các công nghệ lõi trong chuyển đổi số; kiến thức cơ bản về an toàn thông tin và các nguy cơ mất an toàn thông tin; các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu.

Nhờ sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ xã trên địa bàn tỉnh từng bước được cải thiện rõ rệt. Nhiều địa phương đã chủ động áp dụng các giải pháp số trong xử lý công việc, tăng cường sử dụng chữ ký số, đẩy mạnh trao đổi văn bản điện tử, hạn chế tối đa văn bản giấy. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến được tiếp nhận và giải quyết tăng dần, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân. Anh Nguyễn Văn Khang, công chức phòng Văn hóa - Xã hội xã Pa Tần cho biết: Việc tổ chức các lớp đào tạo về chuyển đổi số cho cán bộ cấp xã là rất cần thiết, nhất là trong thời điểm các địa phương vừa mới đi vào vận hành chính quyền địa phương hai cấp, giúp cán bộ xã nâng cao kỹ năng ứng dụng kiến thức số trong giải quyết công việc, từ đó nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân.

Song song với công tác đào tạo, tỉnh Lai Châu tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, mở rộng vùng phủ internet tốc độ cao, nâng cấp trang thiết bị tại bộ phận “Một cửa” ở các xã. Nhiều mô hình chuyển đổi số cộng đồng cũng được triển khai, giúp người dân tiếp cận, làm quen và khai thác hiệu quả các tiện ích số trong đời sống.

Việc tăng cường đào tạo chuyển đổi số cho cấp xã được xem là bước đi quan trọng trong lộ trình xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại Lai Châu. Khi đội ngũ cán bộ cơ sở làm chủ công nghệ, hoạt động quản lý nhà nước sẽ minh bạch, hiệu quả hơn; đồng thời tạo động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo, góp phần đưa Lai Châu trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực miền núi phía Bắc.

# Hội thảo “Thực trạng, các yếu tố ảnh hưởng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra giám sát và kỷ luật của Đảng bộ tỉnh Lai Châu”

Quốc Huy

Ngày 28/10, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy đã tổ chức Hội thảo “Thực trạng, các yếu tố ảnh hưởng và giải pháp nâng cao công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng bộ tỉnh Lai Châu”. Hội thảo thuộc đề tài “Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra

thi hành kỷ luật của Đảng bộ tỉnh thời gian qua; Thực trạng cơ sở vật chất và tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của Ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra từ tỉnh đến cơ sở - mối liên hệ với chất lượng công tác kiểm tra giám sát, thi hành kỷ luật của đảng; Phương hướng, nhiệm vụ về công tác kiểm tra giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ tỉnh Lai Châu trong thời gian tới; Giải pháp nâng cao chất lượng ủy ban kiểm tra các cấp trong tham mưu, giúp cấp ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng bộ tỉnh Lai Châu; Giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra giám sát, kỷ luật đảng của cấp ủy, UBKT cấp cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở trong Đảng bộ tỉnh Lai Châu thời gian tới.



*Đồng chí Nguyễn Ngọc Vinh - UVBTVTU, Chủ nhiệm UBKT tỉnh ủy chủ trì Hội thảo.*

giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng bộ tỉnh Lai Châu” do Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy thực hiện. Tham dự Hội thảo có Thạc sỹ Lê Đức Dục - Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; đồng chí Lò Văn Hương - Tỉnh ủy viên Phó Bí thư Đảng ủy UBND Tỉnh; đồng chí Sùng A Nủ tỉnh ủy viên, Phó trưởng ban thường trực Ban tổ chức Tỉnh ủy; các đồng chí bí thư các xã: Bình Lự, Tân Uyên, Bum Tở; Thạc sỹ Bùi Thị Lệ Dung - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Đại diện lãnh đạo chủ nhiệm UBKT Đảng ủy các xã, phường: Bum Nưa, Đoàn Kết, Sin Suối Hồ và các nhà khoa học thực hiện đề tài đến từ UBKT Tỉnh ủy.

Tại Hội thảo các đại biểu đã được nghe 6 bài tham luận: Vai trò nhận thức trách nhiệm của cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra giám sát và kỷ luật đảng - Thực trạng nguyên nhân và tác động đến chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Lai Châu; Phân tích những yếu tố chủ quan, khách quan tác động đến công tác kiểm tra giám sát và

Phát biểu ý kiến tại Hội thảo đồng chí Bùi Thị Lệ Dung - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ cho biết: “Đề tài có ý nghĩa thiết thực, góp phần cụ thể hóa chủ trương của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đồng thời đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng bộ tỉnh Lai Châu trong giai đoạn hiện nay. Thông qua báo cáo của cơ quan chủ trì, các bài tham luận và các ý kiến thảo luận sâu sắc về các vấn đề cốt lõi của đề tài: Thực trạng, các yếu tố ảnh hưởng, nguyên nhân và giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng bộ tỉnh Lai Châu cơ quan quản lý nhận thấy đơn vị chủ trì, chủ nhiệm đề tài và thành viên đề tài đã bám sát nội dung thuyết minh đề cương, triển khai đầy đủ các nội dung của nhiệm vụ, xây dựng các báo cáo chuyên đề có chất lượng cao, phản ánh đầy đủ, minh bạch kết quả nghiên cứu”.

Phát biểu kết luận đồng chí Nguyễn Ngọc Vinh UVBTV, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy ghi nhận ý kiến tham gia của các đại biểu đã tập trung vào những nội dung then chốt của Đề tài. Đồng thời đồng chí đề nghị nhóm nghiên cứu khoa học tiếp thu đầy đủ, chọn lọc, tổng hợp làm cơ sở hoàn thiện nội dung báo cáo thực trạng, phân tích yếu tố ảnh hưởng, từ đó cụ thể hóa hệ thống giải pháp khoa học, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của tỉnh.

# Hội thảo xin ý kiến Hồ sơ chỉ dẫn địa lý “Sâm Lai Châu”

Thanh Huyền

Ngày 12/12, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu phối hợp với Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam tổ chức Hội thảo xin ý kiến hồ sơ chỉ dẫn địa lý “Sâm Lai Châu”.



*Thạc sĩ Bùi Thị Lệ Dung - Phó Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ phát biểu khai mạc Hội thảo.*

Tham dự hội thảo có đại diện lãnh đạo các Sở: Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Môi trường; Công thương; Chi cục Kiểm lâm; Đại diện lãnh đạo các xã có sự phân bố của Sâm Lai Châu: Mường Khoa; Khun Há; Dào San, Sì Lở Lầu, Pu Sam Cáp... Đại diện Hiệp hội Sâm Lai Châu, các doanh nghiệp, HTX và hộ gia đình trồng Sâm trên địa bàn tỉnh. Thạc sĩ Bùi Thị Lệ Dung - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Tiến sĩ Nguyễn Toàn Thắng - Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu lâm sinh đồng chủ trì hội thảo.

Phát biểu khai mạc Thạc sĩ Bùi Thị Lệ Dung nhấn mạnh: Cây Sâm Lai Châu - Cây đặc hữu, quý hiếm có giá trị khoa học và dược liệu. Cây Sâm Lai Châu phân bố hẹp ở độ cao 1.400-2.200m và hiện được quy hoạch và trồng tại 19 xã tại tỉnh Lai Châu. Cây sâm Lai Châu được sử dụng làm thuốc và bồi bổ sức khỏe do có thành phần chính là Saponin, đặc biệt hàm lượng Saponin MR2 trong Sâm Lai Châu rất cao. Chỉ dẫn địa lý Sâm Lai Châu được công nhận sẽ là cơ sở khẳng định tiềm năng và giá trị của sản

phẩm tạo thế mạnh cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước góp phần xóa đói giảm nghèo, ổn định sinh kế cho người dân vùng cao. Xây dựng hồ sơ Chỉ dẫn địa lý là nhiệm vụ rất quan trọng đòi hỏi sự phối hợp của các cơ quan quản lý, nhà khoa học, doanh nghiệp và người dân. Đồng chí đề nghị các nhà quản lý, nhà khoa học, doanh nghiệp và HTX tập trung vào các nội dung: Tính chính xác và đầy đủ của bản mô tả tính chất, chất lượng, đặc thù và danh tiếng của sản phẩm; tính khả thi của quy chế quản lý và kiểm soát chỉ dẫn địa lý; rà soát khu vực bản đồ địa lý bảo hộ; đề xuất các giải pháp quản lý sau bảo hộ.

Tại Hội thảo các đại biểu đã nghe đơn vị chủ trì trình bày hồ sơ chỉ dẫn địa lý Sâm Lai Châu: Quy chế quản lý Chỉ dẫn địa lý; các danh tiếng, đặc điểm, tính chất chất lượng đặc thù của sản phẩm sâm củ mang chỉ dẫn địa lý “Lai Châu”; Bản đồ khu vực địa lý Sâm Lai Châu; logo sản phẩm bảo hộ chỉ dẫn địa lý Sâm Lai Châu.

Tham gia ý kiến vào Hội thảo các đại biểu cho ý kiến tập trung vào quy chế quản lý chỉ dẫn địa lý Sâm Lai Châu; bản mô tả danh tiếng đã đầy đủ bao quát tuy nhiên cần cập nhật lại vị trí địa lý của tỉnh Lai Châu, cần làm rõ phương pháp phân tích như lấy mẫu ở rừng tự nhiên hay rừng trồng, đại cao...

Tại Hội thảo, Tiến sĩ Nguyễn Toàn Thắng và các nhà khoa học, đại diện các doanh nghiệp, HTX đã thảo luận thống nhất xác định logo, vùng trồng và bổ sung làm rõ danh tiếng, tính chất đặc thù của sản phẩm Sâm Lai Châu.

Phát biểu kết luận Thạc sĩ Bùi Thị Lệ Dung đề nghị Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam phối hợp với cơ quan quản lý, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hiệp hội Sâm Lai Châu và các doanh nghiệp, HTX trồng Sâm Lai Châu trên địa bàn tỉnh chỉnh sửa, bổ sung để hoàn thiện hồ sơ chỉ dẫn địa lý.

# KẾT QUẢ CHỌN CÂY TRỘT TRÁM ĐEN Ở LAI CHÂU

Đỗ Cao Cường<sup>1</sup>, Lương Thế Dũng<sup>2</sup>,  
Phan Văn Thắng<sup>1</sup>, Nguyễn Văn Thắng<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Trung tâm Nghiên cứu Lâm sản ngoài gỗ

<sup>2</sup> Viện Nghiên cứu Lâm sinh

## 1. Đặt vấn đề

Cây Trám đen ở Việt Nam hay tên gọi khác là Bù, Co mác bầy (Tày, Nùng), có tên khoa học là *Canarium tramdenum* Dai & Yakovl (Triệu Văn Hùng, 2007). Đây là loài cây bản địa, đa tác dụng, có phân bố tự nhiên tại các tỉnh Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Lai Châu, Phú Thọ, Thanh Hóa, Nghệ An... (Hoàng Thanh Lộc, 2020).

Ở Lai Châu, Trám đen là loài cây bản địa, được trồng từ lâu đời tại nhiều địa phương trong tỉnh nhất là ở các xã vùng thượng lưu sông Đà của huyện Tân Uyên, Nậm Nhùn cũ (nay thuộc các xã Tân Uyên, Nậm Hàng, Lê Lợi). Nơi đất trồng chủ yếu thuộc loại đất phù sa cổ, tầng canh tác dày, có thành phần cơ giới từ cát pha đến thịt nặng. Quả Trám đen ở vùng này ăn ngon có tiếng ở Việt Nam từ bao đời nay và đã được dùng như một nguồn thực phẩm sạch với giá bán quả lên tới 80.000-100.000đ/kg (năm 2020). Với tổng số lượng cây ước tính vào khoảng 3.000 cây trên toàn tỉnh. Hàng năm, trên địa bàn các xã của tỉnh Lai Châu cung cấp ra thị trường từ 40-60 tấn quả Trám đen tươi. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, số lượng cây Trám đen ở Lai Châu ngày một ít dần, người dân không có ý thức bảo vệ thường chặt cây lấy quả nên nguồn gen cây Trám đen ngày càng cạn kiệt.

Cho đến nay, cây Trám đen trên địa bàn tỉnh Lai Châu vẫn ít được biết đến, diện tích trồng còn rất hạn chế, phân tán, năng suất, chất lượng không ổn định, giá trị kinh tế chưa cao. Nguyên nhân chủ yếu là do cây Trám đen ở tỉnh Lai Châu có rất ít các nghiên cứu mang tính chất hệ thống làm cơ sở cho phát triển bền vững, đề xuất các giải pháp kỹ thuật phục vụ sản xuất hàng hóa, đặc biệt là công tác nghiên cứu về chọn giống - nội dung có ý nghĩa quan trọng nhất để bảo tồn và phát triển nguồn gen cây Trám đen ở Lai Châu chưa được quan tâm thực hiện. Vì vậy, việc chọn cây trội có năng suất quả cao, chất lượng tốt làm cơ sở cho công tác cải thiện giống, quản lý, bảo vệ lâu dài những nguồn gen quý của cây Trám đen ở Lai Châu là rất cần thiết.

## 2. Vật liệu và Phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Vật liệu nghiên cứu

Cây Trám đen trồng từ hạt, tuổi từ 10 đến 80 năm tại các khu vườn rừng, cây trồng phân tán của các hộ gia đình tại 2 xã Tân Uyên và Nậm Hàng của tỉnh Lai Châu.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Chọn cây trội Trám đen ở Lai Châu theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8755:2017 - Giống cây lâm nghiệp - Cây trội, gồm các chỉ tiêu: Năng suất quả cao, chất lượng cảm quan tốt, sinh trưởng trên mức trung bình, không bị sâu bệnh hại. Các bước chọn cây trội Trám đen thực hiện như sau: Bước 1: Khảo sát, thu thập thông tin xác định vùng tuyển chọn cây trội; Bước 2: Điều tra chọn cây trội dự tuyển; Bước 3: Đo đếm thu thập số liệu quần thể Trám đen xung quanh các vị trí có cây trội dự tuyển phân bố theo chỉ tiêu chọn lọc cây trội; Bước 4: Chọn cây trội.

Phương pháp xử lý số liệu: Theo phương pháp phân tích thống kê trong lâm nghiệp (Nguyễn Hải Tuất, Nguyễn Tiến Hình, Ngô Kim Khôi, 2006).

## 3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

### 3.1. Đặc điểm sinh trưởng của quần thể Trám đen nơi tuyển chọn cây trội

Tại xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu: Kết quả khảo sát, đo đếm, xác định một số chỉ tiêu của quần thể Trám đen làm cơ sở tuyển chọn cây trội dự tuyển ở xã Nậm Hàng cho thấy quần thể Trám đen có các đặc điểm như sau: Cây trồng từ hạt, tuổi đời từ 10 - 80 năm tuổi; Các cây Trám đen có phân bố theo hình thức phân tán trong vườn hộ với số lượng từ 5 - 10 cây/hộ gia đình; Đường kính ngang ngực ( $D_{1.3}$ ) đạt trung bình 27,0 cm với độ biến động lớn, đạt 48,3 %; Chiều cao vút ngọn ( $H_{vn}$ ) đạt trung bình 15,7 m với độ biến động trung bình, đạt 26,3 %; Chiều cao dưới cành ( $H_{dc}$ ) đạt trung bình 8,8 m với độ biến động trung bình, đạt 30,6 %; Đường kính tán ( $D_t$ ) đạt trung bình 7,5 m với độ biến động trung bình, đạt 21,3 %; Năng suất quả trung bình 3 năm (2020 - 2021 - 2022) đạt 21,3 kg/cây với độ biến động rất cao, đạt 104,4 %; Tỷ lệ thịt quả đạt từ 48 - 59 %; Các cây Trám đen đều sinh trưởng phát triển tốt, chưa có biểu hiện sâu bệnh hại.

Tại xã Tân Uyên, tỉnh Lai Châu: Kết quả khảo sát, đo đếm, xác định một số chỉ tiêu của quần thể Trám đen làm cơ sở tuyển chọn cây trội dự tuyển ở xã Tân Uyên cho thấy quần thể Trám đen có các đặc điểm như sau: Cây trồng từ hạt, tuổi đời từ 10 - 50 năm tuổi; Cây có phân bố theo hình thức phân tán trong vườn hộ từ 5 - 10 cây/hộ gia đình; Đường kính ngang ngực ( $D_{1.3}$ ) đạt trung bình 30,1 cm với độ biến động cao, đạt 51,4 %; Chiều cao vút ngọn ( $H_{vn}$ ) đạt trung bình 15,2 m với độ biến động trung bình, đạt 28,9 %; Chiều cao dưới cành ( $H_{dc}$ ) đạt trung bình 9,0 m với độ biến động trung bình, đạt 29,3 %; Đường



Cây trội Trám đen ở xã Nậm Hàng

kính tán ( $D_t$ ) đạt trung bình 7,2 m với độ biến động ở mức trung bình, đạt 27,6%; Năng suất quả trung bình 3 năm (2020 - 2021 - 2022) đạt 28,3 kg/cây với độ biến động ở mức rất cao, đạt 108,5 %. Tỷ lệ thịt quả đạt từ 48 - 59 %; Các cây Trám đen đều phát triển bình thường, chưa có biểu hiện sâu bệnh hại.

Như vậy có thể thấy rằng đa phần các chỉ tiêu sinh trưởng của các cây Trám đen trong quần thể đều ở mức cao, đặc biệt là có sự biến động rất lớn về chỉ tiêu năng suất quả, thể hiện tiềm năng lớn trong chọn giống Trám đen theo hướng lấy quả trong quần thể Trám đen ở Nậm Hàng, Lai Châu.

### 3.2. Kết quả chọn cây trội dự tuyển

Tại xã Nậm Hàng, Lai Châu: Từ kết quả khảo sát đo đếm lâm phần Trám đen ở xã Nậm Hàng, đề tài đã thu thập số liệu, đánh giá và xác định được 15 cây trội dự tuyển tại xã Nậm Hàng với các đặc điểm như sau: Đường kính ngang ngực ( $D_{1.3}$ ) đạt từ 17,1 - 84,0 cm, trung bình đạt 38,5 cm. Độ vượt về đường kính ngang ngực của cây trội dự tuyển so với trung bình lâm phần từ 6,3 - 211,1 %; Chiều cao vút ngọn ( $H_{vn}$ ) đạt từ 11,0 - 25,0 m, trung bình đạt 18,5 m. Độ vượt về chiều cao vút ngọn của của cây trội dự tuyển so với trung bình lâm phần từ 1,9 - 59,2 %; Chiều cao dưới cành ( $H_{dc}$ ) đạt từ 6,0 - 14,5 m, trung bình đạt 10,4 m; Đường kính tán ( $D_t$ ) đạt từ 7,0 - 12,0 m, trung bình đạt 8,9 m. Độ vượt về đường kính tán của cây trội dự tuyển so với trung bình lâm phần từ 6,7 - 60,0 %; Năng suất quả của các cây trội dự tuyển đạt từ 30,0 - 108,0 kg tươi/cây/năm, trung bình 46,3 kg. Độ vượt về năng suất quả của các cây dự tuyển so với bình quân lâm phần đạt từ 17,0 - 407,0 %.

Tại xã Tân Uyên, Lai Châu: Từ kết quả khảo sát đo đếm lâm phần Trám đen ở xã Tân Uyên, đề tài đã thu thập số liệu, đánh giá và xác định được 15 cây trội dự tuyển tại xã Tân Uyên với các đặc điểm như sau: Đường kính ngang ngực ( $D_{1.3}$ ) đạt từ 23,2 - 62,1 cm, trung bình đạt 44,2 cm. Độ vượt về đường kính ngang ngực của cây trội dự tuyển so với trung bình lâm phần từ 25,6 - 106,3 %; Chiều cao vút ngọn ( $H_{vn}$ ) đạt từ 10,5 - 24,5 m, trung bình đạt 20,0 m. Độ vượt về chiều cao vút ngọn của của cây trội dự tuyển so với trung bình lâm phần từ 11,8 - 61,2 %; Chiều cao dưới cành ( $H_{dc}$ ) đạt từ 6,0 - 14,5 m, trung bình đạt 11,6 m; Đường kính tán ( $D_t$ ) đạt từ 4,5 - 11,0 m, trung bình đạt 8,7 m. Độ vượt về đường kính tán của cây trội dự tuyển so với trung bình lâm phần từ 11,1 - 52,8 %; Năng suất quả của các cây trội dự tuyển đạt từ 33,0 - 112,0 kg tươi/cây/năm, trung bình 57,3 kg. Độ vượt về năng suất quả của các cây dự tuyển so với bình quân lâm phần đạt từ 41,3 - 295,8 %.

### 3.3. Kết quả chọn cây trội chính thức

Từ kết quả chọn cây trội dự tuyển tại 2 xã Nậm Hàng và Tân Uyên, nhóm nghiên cứu tiếp tục chọn lọc, xếp hạng về sinh trưởng và chất lượng của các cây trội. Kết quả đã xác định được 20 cây trội Trám đen chính thức để công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp ở tỉnh Lai Châu phục vụ phát triển giống Trám đen lấy quả trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

Tại xã Nậm Hàng: 08 cây trội thuộc sở hữu của 06 hộ gia đình, có các đặc điểm như sau: Tuổi cây trội từ 25 - 72 tuổi; Đường kính ngang ngực (D1.3) đạt từ 34,1 - 84,0 cm; Chiều cao vút ngọn (Hvn) đạt từ 17,5 - 25,0 m; Chiều cao dưới cành (Hdc) đạt từ 9,8 - 14,5 m; Đường kính tán (Dt) đạt từ 8,0 - 12,0 m; Năng suất quả đạt từ 35,0 - 108,0 kg tươi/cây/năm, vượt so với trung bình lâm phần từ 64,3 - 407,0 %; Tỷ lệ thịt quả rất cao, chiếm từ 48,3 - 58,2 %.

Tại xã Tân Uyên: 12 cây trội thuộc sở hữu của 09 hộ gia đình, có các đặc điểm như sau: Tuổi cây trội từ 33 - 46 tuổi; Đường kính ngang ngực (D1.3) đạt từ 32,1 - 62,1 cm; Chiều cao vút ngọn (Hvn) đạt từ 17,0 - 24,5 m; Chiều cao dưới cành (Hdc) đạt từ 9,5 - 14,5 m; Đường kính tán (Dt) đạt từ 8,0 - 11,0 m; Năng suất quả đạt từ 41,0 - 112,0 kg tươi/cây/năm, vượt so với trung bình lâm phần từ 44,9 - 295,8 %; Tỷ lệ thịt quả rất cao, chiếm từ 46,1 - 57,3 %.



Cây trội Trám đen tại Tân Uyên

### 3.4. Kết quả xác định thành phần dinh dưỡng có trong quả Trám đen từ các cây trội ở Lai Châu

Nhóm nghiên cứu tiếp tục thu các mẫu quả của 10 cây trội Trám đen đã chọn lọc được, đại diện cho 2 xã Tân Uyên và Nậm Hàng, Lai Châu gồm TĐ6, TĐ10, TĐ13, TĐ16, TĐ18, TĐ22, TĐ25, TĐ26, TĐ31, TĐ32 để đánh giá, xác định thành phần dinh dưỡng có trong quả, so sánh với chất lượng quả Trám đen đã được công bố ở một số địa phương khác, điển hình là Trám đen Hoàng Vân ở Hiệp Hòa, Bắc Giang (nay là Bắc Ninh).

**Bảng 1. Thành phần dinh dưỡng có trong quả Trám đen ở Lai Châu**

| STT | Tên chỉ tiêu                         | Đơn vị tính | Trung bình   | MAX   | MIN   | Trám đen Hoàng Vân | Phương pháp thử       |
|-----|--------------------------------------|-------------|--------------|-------|-------|--------------------|-----------------------|
| 1   | Protein                              | g/100g      | <b>6,58</b>  | 9,33  | 4,08  | 2,95               | TCVN 8125:2015        |
| 2   | Lipid                                | g/100g      | <b>5,81</b>  | 9,17  | 0,56  | 5,22               | FIRI.M.145            |
| 3   | Carbohydrate                         | g/100g      | <b>53,59</b> | 55,66 | 51,58 | 23,23              | Ref: AOAC 986.25      |
| 4   | Đường toàn phần                      | g/100g      | 0,72         | 0,81  | 0,62  | 0,74               | FIRI.M.020 (HPLC)     |
| 5   | Axit tổng số (Tính theo axit citric) | g/100g      | 0,52         | 0,62  | 0,39  | 0,65               | TCVN 4589:1988        |
| 6   | Tanin                                | mg/100g     | <b>4,59</b>  | 5,27  | 4,14  | 1,83               | FIRI.M.142 (chuẩn độ) |
| 7   | Vitamin C                            | mg/100g     | <b>15,19</b> | 16,42 | 14,36 | 4,74               | FIRI.M.061 (HPLC)     |
| 8   | Vitamin B3                           | mg/100g     | 0,18         | 0,26  | 0,11  | 0,15               | FIRI.M.111 (LC-MS/MS) |
| 9   | Vitamin B5                           | mg/100g     | 0,21         | 0,23  | 0,19  | 0,77               | FIRI.M.111 (LC-MS/MS) |
| 10  | Vitamin B6                           | mg/100g     | 0,11         | 0,13  | 0,09  | 0,17               | FIRI.M.111 (LC-MS/MS) |
| 11  | Vitamin E                            | mg/100g     | <b>4,46</b>  | 5,58  | 2,35  | 2,28               | FIRI.M.062 (HPLC)     |
| 12  | Vitamin K                            | µg/100g     | 0,39         | 0,46  | 0,28  | 14,37              | FIRI.M.265 (LC-MS/MS) |

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Trung bình    | MAX    | MIN    | Trám đen Hoàng Vân | Phương pháp thử     |
|-----|--------------|-------------|---------------|--------|--------|--------------------|---------------------|
| 13  | Canxi (Ca)   | mg/100g     | <b>256,38</b> | 261,45 | 252,35 | 43,96              | FIRI.M.118 (AAS)    |
| 14  | Phosphor (P) | mg/100g     | <b>38,13</b>  | 49,97  | 29,79  | 0,34               | FIRI.M.252 (UV-VIS) |
| 15  | Kali (K)     | mg/100g     | 788,93        | 799,86 | 782,15 | 1562,62            | FIRI.M.118 (AAS)    |
| 16  | Sắt (Fe)     | mg/100g     | <b>2,40</b>   | 2,48   | 2,25   | 1,49               | AOAC 999.11         |
| 17  | Magie (Mg)   | mg/100g     | <b>65,07</b>  | 68,66  | 62,51  | 7,03               | FIRI.M.118 (AAS)    |
| 18  | Mangan (Mn)  | mg/100g     | 0,56          | 0,58   | 0,52   | 6,41               | FIRI.M.118 (AAS)    |
| 19  | Kẽm (Zn)     | mg/100g     | 0,58          | 0,64   | 0,51   | 0,40               | AOAC 999.11         |
| 20  | Đồng (Cu)    | mg/100g     | 0,22          | 0,23   | 0,20   | 0,11               | AOAC 999.11         |
| 21  | Beta caroten | mg/100g     | 0,31          | 0,45   | 0,17   | 4,49               | FIRI.M.125 (HPLC)   |

Kết quả thu được tại bảng 1 cho thấy:

Trong thịt quả và trong nhân hạt quả Trám đen ở Lai Châu có 21 chất: Protein (408-9,33g/100g), lipid (0,56-9,17g/100g), carbohydrate (51,58-55,66g/100g) đường (0,62-0,81g/100g), axit citric (0,39-0,62g/100g), tannin (4,14-5,27g/100g); Vitamin: vitamin C (14,36-16,42mg/100g), vitamin E (2,35-5,58mg/100g), vitamin K (0,28-0,46mg/100g)... và khoáng chất: sắt (2,25-2,48mg/100g), kẽm (0,51-0,64mg/100g), canxi (252,35-261,45mg/100g)... Đây là những chất rất cần thiết đối với cơ thể con người.

Khi so sánh với quả Trám đen Hoàng Vân ở Bắc Ninh đã nổi tiếng từ khá lâu, đề tài còn nhận thấy rằng trong quả Trám đen Lai Châu có một số chất có hàm lượng cao gấp nhiều lần so với Trám đen Hoàng Vân như hàm lượng Phosphor 112,1 lần; hàm lượng Magie 9,3 lần; hàm lượng Canxi 5,8 lần; hàm lượng Vitamin C 3,2 lần; hàm lượng Vitamin E 2,0 lần... Điều này cho thấy tiềm năng và giá trị nguồn gen Trám đen rất quý giá ở Lai Châu, cần có những biện pháp bảo vệ những cây trội này và khai thác, phát triển nguồn gen để phục vụ sản xuất hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Từ những kết quả nghiên cứu, điều tra, chọn lọc cây trội trên, 20 cây trội Trám đen được tuyển chọn tại xã Tân Uyên và xã Nậm Hàng của tỉnh Lai Châu đã được Sở Nông nghiệp và PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường), Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lai Châu chính thức công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp để khai thác vật liệu phát triển sản xuất giống tại các quyết định số 56/QĐ-CCKL ngày 20/9/2023 và số 60/QĐ-CCKL ngày 02/10/2023 của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm.

#### 4. Kết luận và kiến nghị

##### 4.1. Kết luận

Nghiên cứu đã xác định được năng suất quả và các chỉ tiêu về sinh trưởng trung bình đại diện cho quần thể Trám đen ở Nậm Hàng và Tân Uyên để làm cơ sở cho chọn cây trội dự tuyển.

Đã chọn được 30 cây trội dự tuyển từ các khu vườn rừng và cây trồng phân tán tại 2 xã Tân Uyên và Nậm Hàng. Các cây trội dự tuyển có tuổi từ 15-80, có độ vượt về năng suất quả so với năng suất quả trung bình của quần thể từ 16,6 % đến 407,0 %.

Đã chọn được 20 cây trội từ 30 cây trội dự tuyển gồm: tại Nậm Hàng 08 cây và tại Tân Uyên 12 cây; các cây trội có tuổi từ 25-72, có độ vượt về năng suất quả so với năng suất quả trung bình của quần thể từ 44,9 % đến 407,0 %; có chất lượng cảm quan tốt: thơm, bùi, béo, không chua, không chát, không sượng; sinh trưởng trên trị số trung bình của quần thể, không bị sâu bệnh hại.

Đã xác định được thành phần dinh dưỡng có trong quả Trám đen ở Lai Châu gồm 21 chất cơ bản cần thiết đối với cơ thể con người. Một số thành phần có hàm lượng vượt trội hơn quả Trám đen Hoàng Vân như Phosphor, Magie, Canxi, Vitamin C, Vitamin E... cho thấy giá trị nguồn gen to lớn của cây Trám đen ở Lai Châu.

##### 4.2. Kiến nghị

20 cây trội Trám đen đã được Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lai Châu công nhận là nguồn giống của địa phương. Đề nghị các cơ quan chức năng của địa phương có phương án quản lý và duy trì các cây trội này để cung cấp giống tốt cho sản xuất. Tiếp tục các bước cải thiện giống ở mức độ cao hơn trên cơ sở các cây trội đã được chọn.

# NGHIÊN CỨU HOÀN THIỆN QUY TRÌNH TRỒNG CÂY BA KÍCH TÍM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

Phùng Nhuệ Giang, Phan Văn Thắng,  
Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Thị Huyền, Lê Ngọc Anh  
Trung tâm Nghiên cứu Lâm sản Ngoài gỗ

## 1. Đặt vấn đề

Ba kích hay còn có tên gọi khác là Ba kích thiên, Dây ruột gà, có tên khoa học là *Morinda officinalis* How họ Cà phê *Rubiaceae*. Cây có



*Tham quan mô hình trồng cây Ba Kích tím tại xã Lê Lợi.*

phân bố rộng ở nhiều tỉnh, thành của nước ta như: Quảng Ninh, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Phú Thọ, Lào Cai, Hà Nội. Ba kích là loại dược liệu quý, có ý nghĩa lớn trong y học. Củ Ba kích tím (trong dược liệu gọi là rễ Ba kích tím) là loại dược liệu quý rất được thị trường ưa chuộng, giá bán cao.

Lai Châu là một tỉnh miền núi thuộc vùng Tây Bắc, rừng và đất lâm nghiệp chiếm hơn 70% diện tích đất tự nhiên; khí hậu nhiệt đới nóng và ẩm, nhiệt độ trung bình năm 22 - 24°C, lượng mưa hàng năm khoảng 2.000 mm. Đất đai chủ yếu là các loại đất feralit đỏ vàng hay vàng đỏ, trung tính đến hơi chua và phần lớn có độ cao so với mặt nước biển là dưới 1.000 m. Những yếu tố này tương đối thích hợp cho việc gây trồng và phát triển Ba kích tím nhưng hiện nay chưa được quan tâm đúng mức.

Để có hướng dẫn kỹ thuật và chủ động gây trồng trên địa bàn tỉnh Lai Châu, nhóm nghiên

cứu của Trung tâm Nghiên cứu Lâm sản ngoài gỗ tiến hành thực hiện thí nghiệm nghiên cứu hoàn thiện kỹ thuật trồng Ba kích tím trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Nghiên cứu này là một nội dung của Đề tài: “Xây dựng mô hình thử nghiệm giống Ba kích tím (*Morinda officinalis* F.C. How) tại tỉnh Lai Châu”.

**2. Mục tiêu nghiên cứu:** Nghiên cứu xác định một số biện pháp kỹ thuật cơ bản trồng thâm canh Ba kích tím góp phần xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật trồng Ba kích tím trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

## 3. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

**3.1. Nội dung nghiên cứu:** Nghiên cứu khảo nghiệm xuất xứ; nghiên cứu ảnh hưởng của thời vụ trồng; ảnh hưởng của chế độ bón phân; ảnh hưởng của mật độ trồng; ảnh hưởng của kỹ thuật chăm sóc đến sinh trưởng và năng suất của Ba kích tím.

### 3.2. Phương pháp nghiên cứu

Các thí nghiệm tại xã Lê Lợi được trồng tháng 6, 7 năm 2023; các thí nghiệm tại xã Bản Bo được trồng tháng 9 năm 2023. Gồm 5 thí nghiệm: Thí nghiệm 1: Khảo nghiệm xuất xứ; Thí nghiệm 2: Nghiên cứu ảnh hưởng của thời vụ trồng đến sinh trưởng và năng suất của Ba kích tím; Thí nghiệm 3: Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ bón phân đến sinh trưởng và năng suất của Ba kích tím; Thí nghiệm 4: Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ trồng đến sinh trưởng và năng suất của Ba kích tím; Thí nghiệm 5. Nghiên cứu ảnh hưởng của kỹ thuật chăm sóc đến sinh trưởng và năng suất của Ba kích tím. Mỗi thí nghiệm được thực hiện với 3 công thức, mỗi công thức 3 lần lặp, mỗi lần lặp 30 cây (5 hàng x 6 cây/hàng).

Thu thập số liệu: Thu thập số liệu của toàn bộ cây trồng trong các công thức trong mỗi thí nghiệm. Chỉ tiêu thu thập gồm: Tỷ lệ sống điều tra theo phương pháp thống kê; đường kính góc

(D<sub>00</sub>) đo bằng thước kẹp kính có độ chính xác đến mm; chiều dài thân (H<sub>vn</sub>) đo bằng thước có độ chính xác đến cm; chỉ tiêu về năng suất ở năm thứ 2: Khối lượng cá thể (g/cây): Khối lượng trung bình của 1 cây; năng suất dược liệu (tấn/ha) cả tươi và khô.

Xử lý số liệu theo phương pháp thống kê toán học trên máy tính, ứng dụng các phần mềm chuyên dụng như EXCEL.

#### 4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

##### 4.1. Kết quả đánh giá sinh trưởng khảo nghiệm xuất xứ

**Bảng 1. Tỷ lệ sống và tình hình sinh trưởng thí nghiệm khảo nghiệm xuất xứ tại 02 địa điểm xã Lê Lợi và xã Bản Bo**

| TT               | CTTN | Doo (mm) | Hvn (cm) | Tỷ lệ sống (%) | Khối lượng củ TB/ Cây (gam) | Năng suất (kg/ha) |
|------------------|------|----------|----------|----------------|-----------------------------|-------------------|
| <b>Xã Lê Lợi</b> |      |          |          |                |                             |                   |
| 1                | CT1  | 5,6      | 57,4     | 86             | 92                          | 461               |
| 2                | CT2  | 4,6      | 51,3     | 83             | 78                          | 389               |
| 3                | CT3  | 5,0      | 54,4     | 84             | 87                          | 436               |
| 4                | CT4  | 4,2      | 54,3     | 81             | 76                          | 381               |
| 5                | Sig  | 0,000    | 0,013    |                |                             |                   |
| <b>Xã Bản Bo</b> |      |          |          |                |                             |                   |
| 1                | CT1  | 5,8      | 56,6     | 86             | 99                          | 495               |
| 2                | CT2  | 5,1      | 52,4     | 86             | 82                          | 409               |
| 3                | CT3  | 4,6      | 53,8     | 84             | 91                          | 457               |
| 4                | CT4  | 4,9      | 52,3     | 83             | 79                          | 395               |
| 5                | Sig  | 0,000    | 0,006    |                |                             |                   |

Ghi chú: CT1: Sử dụng cây giống có xuất xứ từ Quảng Ninh; CT2: Sử dụng cây giống có xuất xứ từ Bắc Giang; CT3: Sử dụng cây giống có xuất xứ từ Quảng Nam; CT4: Sử dụng cây giống có xuất xứ từ Thái Nguyên.

Như vậy sau 2 năm trồng, qua kết quả thí nghiệm về khảo nghiệm xuất xứ có thể bước đầu kết luận xuất xứ Ba kích Quảng Ninh trồng tại xã Bản Bo và xã Lê Lợi là có triển vọng nhất về sinh trưởng và năng suất. Đối với chỉ tiêu về năng suất củ để đánh giá chính xác cần phải tiếp tục theo dõi đến cuối chu kỳ khai thác (>=5 năm) và xác định khối lượng của tất cả các cây trong thí nghiệm.

##### 4.2. Ảnh hưởng của thời vụ trồng đến sinh trưởng và năng suất của Ba kích tím

**Bảng 2. Tỷ lệ sống và tình hình sinh trưởng thí nghiệm thời vụ trồng tại 02 địa điểm xã Lê Lợi và xã Bản Bo**

| TT               | CTTN | D00 (mm) | Hvn (cm) | Tỷ lệ sống (%) | Khối lượng củ TB/ Cây (gam) | Năng suất (kg/ha) |
|------------------|------|----------|----------|----------------|-----------------------------|-------------------|
| <b>Xã Lê Lợi</b> |      |          |          |                |                             |                   |
| 1                | CT1  | 4,9      | 49,6     | 52             | 60                          | 299               |
| 2                | CT2  | 5,1      | 51,0     | 86             | 85                          | 424               |
| 3                | CT3  | 5,3      | 54,8     | 84             | 88                          | 438               |
| 4                | Sig  | 0,000    | 0,001    |                |                             |                   |
| <b>Xã Bản Bo</b> |      |          |          |                |                             |                   |
| 1                | CT1  | 4,9      | 50,1     | 53             | 62                          | 308               |
| 2                | CT2  | 5,1      | 51,8     | 83             | 85                          | 423               |
| 3                | CT3  | 5,2      | 53,4     | 84             | 89                          | 445               |
| 4                | Sig  | 0,000    | 0,001    |                |                             |                   |

Ghi chú: CT1. Trồng Ba kích vào tháng 2; CT2. Trồng Ba kích vào tháng 5; CT3. Trồng Ba kích vào tháng 8.

Như vậy sau 2 năm trồng, qua kết quả theo dõi thí nghiệm về thời vụ trồng có thể bước đầu kết luận thời vụ trồng Ba kích tại xã Bản Bo và xã Lê Lợi tỉnh Lai Châu tốt nhất là vào tháng 7, 8 và cũng có thể trồng vào tháng 9 đây là những tháng có lượng mưa tương đối đều.

##### 4.3. Ảnh hưởng của chế độ bón phân đến sinh trưởng của Ba kích tím

**Bảng 3. Tỷ lệ sống và tình hình sinh trưởng thí nghiệm bón thúc tại 02 địa điểm xã Lê Lợi và xã Bản Bo**

| TT               | CTTN | D00 (mm) | Hvn (cm) | Tỷ lệ sống (%) | Khối lượng củ TB/ Cây (gam) | Năng suất (kg/ha) |
|------------------|------|----------|----------|----------------|-----------------------------|-------------------|
| <b>Xã Lê Lợi</b> |      |          |          |                |                             |                   |
| 1                | CT1  | 5,1      | 54,0     | 85             | 78                          | 389               |
| 2                | CT2  | 5,3      | 54,8     | 84             | 78                          | 392               |
| 3                | CT3  | 5,5      | 54,9     | 86             | 98                          | 488               |
| 4                | CT4  | 5,5      | 55,1     | 86             | 96                          | 481               |
| 5                | Sig  | 0,000    | 0,735    |                |                             |                   |

| Xã Bản Bo |     |       |       |    |    |     |
|-----------|-----|-------|-------|----|----|-----|
| 1         | CT1 | 5,1   | 55,4  | 85 | 76 | 381 |
| 2         | CT2 | 5,3   | 56,0  | 84 | 79 | 396 |
| 3         | CT3 | 5,4   | 56,4  | 86 | 96 | 481 |
| 4         | CT4 | 5,4   | 57,0  | 86 | 96 | 479 |
| 5         | Sig | 0,000 | 0,836 |    |    |     |

*Ghi chú:* CT1: Bón thúc năm thứ hai 0,1 kg NPK + 2 kg phân vi sinh; CT2: Bón thúc năm thứ hai 0,2 kg NPK + 2 kg phân vi sinh; CT3: Bón thúc năm thứ hai 0,3 kg NPK + 3 kg phân chuồng; CT4: Bón thúc năm thứ hai 0,3 kg NPK + 2 kg phân vi sinh.

Như vậy sau 2 năm trồng, qua kết quả theo dõi thí nghiệm về chế độ bón phân tại xã Bản Bo và Lê Lợi có thể bước đầu kết luận vào năm thứ 2 có thể bón thúc cho Ba kích với 0,3 kg NPK + 3 kg phân chuồng ủ hoai hoặc 0,3 kg NPK + 2 kg phân vi sinh hữu cơ cây sinh trưởng tốt và cho năng suất triển vọng.

#### 4.4. Ảnh hưởng của mật độ trồng đến sinh trưởng của Ba kích

**Bảng 4. Tỷ lệ sống và tình hình sinh trưởng thí nghiệm mật độ trồng tại 02 địa điểm xã Lê Lợi và xã Bản Bo**

| TT               | CTTN | Doo (mm) | Hvn (cm) | Tỷ lệ (%) | Khối lượng củ TB/ Cây (gam) | Năng suất (kg/ha) |
|------------------|------|----------|----------|-----------|-----------------------------|-------------------|
| <b>Xã Lê Lợi</b> |      |          |          |           |                             |                   |
| 1                | CT1  | 5,1      | 53,9     | 84        | 79                          | 393               |
| 2                | CT2  | 5,2      | 54,6     | 83        | 76                          | 380               |
| 3                | CT3  | 5,3      | 53,2     | 84        | 78                          | 392               |
| 4                | CT4  | 5,3      | 55,1     | 86        | 78                          | 392               |
|                  | Sig  | 0,005    | 0,690    |           |                             |                   |
| <b>Xã Bản Bo</b> |      |          |          |           |                             |                   |
| 1                | CT1  | 5,5      | 53,4     | 86        | 99                          | 495               |
| 2                | CT2  | 5,4      | 54,6     | 85        | 82                          | 409               |
| 3                | CT3  | 5,4      | 53,5     | 87        | 91                          | 457               |
| 4                | CT4  | 5,4      | 55,8     | 86        | 79                          | 395               |
|                  | Sig  | 0,097    | 0,349    |           |                             |                   |

*Ghi chú:* CT1: Mật độ trồng Ba kích 4.000 cây/ha (1,25 x 2 m); CT2: Mật độ trồng Ba kích

5.000 cây/ha (1 x 2 m); CT3: Mật độ trồng Ba kích 6.000 cây/ha (0,85 x 2 m); CT4: Mật độ trồng Ba kích 7.000 cây/ha (0,70 x 2 m)

Như vậy sau 2 năm trồng, qua kết quả theo dõi thí nghiệm về mật độ trồng Ba kích tại xã Bản Bo và Lê Lợi có thể bước đầu nhận thấy mật độ trồng chưa ảnh hưởng đến sinh trưởng cũng như năng suất của Ba kích. Vì vậy, tùy theo điều kiện kinh tế, kỹ thuật và đất đai Ba kích có thể trồng thâm canh trên đất đồi núi, nương rẫy, đất rừng nghèo kiệt với mật độ 5.000 cây/ha.

#### 4.5. Ảnh hưởng của chế độ chăm sóc đến sinh trưởng của Ba kích tím

**Bảng 5. Tỷ lệ sống và tình hình sinh trưởng thí nghiệm chăm sóc tại 02 địa điểm xã Lê Lợi và xã Bản Bo**

| TT               | CTTN | Doo (mm) | Hvn (cm) | Tỷ lệ sống (%) | Khối lượng củ TB/ Cây (gam) | Năng suất (kg/ha) |
|------------------|------|----------|----------|----------------|-----------------------------|-------------------|
| <b>Xã Lê Lợi</b> |      |          |          |                |                             |                   |
| 1                | CT1  | 5,3      | 52,6     | 86             | 63                          | 317               |
| 2                | CT2  | 5,9      | 54,2     | 84             | 80                          | 402               |
| 3                | CT3  | 6,1      | 57,0     | 87             | 84                          | 421               |
|                  | F    | 130,056  | 3,402    |                |                             |                   |
|                  | Sig  | 0,000    | 0,035    |                |                             |                   |
| <b>Xã Bản Bo</b> |      |          |          |                |                             |                   |
| 1                | CT1  | 5,1      | 51,9     | 84             | 62                          | 309               |
| 2                | CT2  | 5,2      | 53,6     | 84             | 83                          | 414               |
| 3                | CT3  | 5,8      | 55,7     | 86             | 89                          | 446               |
|                  | F    | 83,024   | 3,752    |                |                             |                   |
|                  | Sig  | 0,000    | 0,025    |                |                             |                   |

*Ghi chú:* CT1: Phát, vệ sinh xung quanh gốc 1 lần/năm vào tháng 2-3; CT2: Phát, vệ sinh xung quanh gốc 2 lần/năm vào tháng 2-3; 8-9; CT3: Phát, vệ sinh xung quanh gốc 3 lần/năm vào tháng 2-3; 6-7; 11-12

Như vậy sau 2 năm trồng, qua kết quả theo dõi thí nghiệm về chăm sóc Ba kích có thể bước đầu kết luận Ba kích rất mẫn cảm với cỏ, cây bụi nên cần chăm sóc nhiều lần không để cỏ phát triển càng tốt. Số lần chăm sóc Ba kích trồng tại

(Xem tiếp trang 28)

## Khoa học và Công nghệ Lai Châu: Tăng cường kiểm định công ích các loại cân tại các chợ khu vực biên giới

Trần Quốc Huy

Nhằm giúp người dân chấp hành nghiêm quy định về đo lường, Trung tâm Kiểm định và Phát triển khoa học công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ đã thường niên thực



*Viên chức TT Kiểm định và Phát triển KHCN kiểm cân tại xã Pa Tần*

hiện hoạt động kiểm định công ích các loại cân tại các chợ vùng biên của tỉnh Lai Châu. Trong 5 năm, từ năm 2021 đến 2025, Trung tâm Kiểm định và Phát triển khoa học công nghệ đã triển khai nhiều đợt kiểm định công ích các loại cân tại các chợ vùng biên, nhằm đảm bảo tính chính xác trong đo lường và nâng cao tính minh bạch trong giao thương hàng hóa. Đây là hoạt động quan trọng, góp phần ổn định thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực đo lường tại địa bàn biên giới.

### **Đảm bảo đo lường chính xác tại các điểm giao thương quan trọng**

Lai Châu có 265,165km đường biên giới Việt - Trung, nơi có nhiều chợ phiên và chợ biên giới như Ma Lù Thàng, Đào San, Nậm Xe, Mường

So, Pa Tần, Chăn Nưa, Sin Suối Hồ, Ka Lăng. Đây đều là những địa điểm có hoạt động mua bán nông sản, lâm sản và hàng tiêu dùng với mật độ lớn, đặc biệt trong các mùa thu hoạch.

Tuy nhiên các chợ vùng biên có đặc thù khí hậu ẩm, biên độ nhiệt cao, việc bảo quản phương tiện cân đo gặp nhiều khó khăn. Nhiều hộ kinh doanh còn sử dụng cân cơ lâu năm, dễ phát sinh sai số và ảnh hưởng trực tiếp tới quyền lợi người mua, người bán. Do đó, công tác kiểm định công ích cân luôn được ưu tiên trong kế hoạch hoạt động hằng năm của ngành Khoa học và Công nghệ.

### **Triển khai kiểm định đồng bộ, đúng quy chuẩn**

Trong 5 năm qua, Sở Khoa học và Công nghệ tăng cường chỉ đạo Trung tâm Kiểm định và Phát triển khoa học công nghệ tổ chức triển khai hiệu quả hoạt động này. Thực hiện chỉ đạo của Sở, Trung tâm Kiểm định và Phát triển khoa học công nghệ thực hiện kiểm định được trên 300 cân công ích tại các chợ khu vực biên giới ở Sin Suối Hồ, Ka Lăng, Pa Tần. Các loại cân được kiểm định gồm cân bàn 60-150 kg, cân đồng hồ 20-100 kg và một số cân điện tử phục vụ cân hàng hóa, nông sản.

Quy trình kiểm định được thực hiện theo đúng quy trình ĐLVN, gồm:

- Kiểm tra bên ngoài: Khung, mặt cân, kim chỉ thị, tình trạng niêm phong.
- Thủ tải nhiều mức bằng quả cân chuẩn để xác định độ chính xác.
- Hiệu chỉnh sai số, thay thế linh kiện đối với cân còn khả năng sửa chữa.
- Dán tem kiểm định có giá trị sử dụng trong 24 tháng.

Những cân không đạt yêu cầu hoặc không thể khắc phục sẽ được đề nghị thay thế bằng cân mới theo đúng quy định.

Kết quả kiểm định cho thấy, khoảng 70-75% cân tại các chợ biên giới đạt yêu cầu ngay

*(Xem tiếp trang 32)*

## Cải cách thủ tục hành chính - Hiện đại hóa quản lý, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp

Anh Khoa

**T**rong những năm qua, cải cách thủ tục hành chính (TTHC) luôn được xác định là khâu đột phá nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã

hội. Thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ, tỉnh Lai Châu đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp và đạt được những kết quả nổi bật, góp phần hiện đại hóa nền hành chính, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.



*Đoàn công tác của Bộ KH&CN làm việc tại TTHCC của tỉnh Lai Châu*

hội. Thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ, tỉnh Lai Châu đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp và đạt được những kết quả nổi bật, góp phần hiện đại hóa nền hành chính, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Giai đoạn 2021 - 2025, Lai Châu đã hoàn thành đạt và vượt nhiều chỉ tiêu CCHC theo kế hoạch. Cụ thể, hoàn thành 37/41 - đạt 90,24% chỉ tiêu của Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 và hoàn thành 17/21 chỉ tiêu - đạt 80,95% theo Nghị quyết 76/NQ-CP của chính phủ về chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo từ tỉnh đến cơ sở được triển khai quyết liệt. UBND tỉnh ban hành hàng trăm văn bản chỉ đạo điều hành; thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính do Chủ tịch UBND

tỉnh làm Trưởng ban. Công tác tuyên truyền được chú trọng với hàng nghìn tin, bài, chuyên mục phát trên báo, đài và cổng thông tin điện tử tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội.

Trong cải cách thủ tục hành chính, tỉnh đã đơn giản hóa 109 thủ tục hành chính, tiết kiệm gần 23,6 tỷ đồng, cắt giảm trung bình 39,2% thời gian thực hiện thủ tục. Trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Lai Châu đã tích hợp đủ 344/344 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đạt 100% chỉ tiêu Chính phủ giao. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn ở ba cấp đạt mức rất cao: cấp tỉnh 98,87%, cấp huyện 98,73%, cấp xã 98,53%. Đặc biệt, mức độ hài lòng của người dân trên toàn tỉnh đạt trung bình 94,68%, riêng ở Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, 417/417 phiếu khảo sát đều đánh giá “rất hài lòng”.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành tập trung rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, phù hợp với Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa giai đoạn 2025-2030 theo Nghị quyết 66/NQ-CP. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh ban hành nhiều quyết định quan trọng, ủy quyền cho Giám đốc Sở trực tiếp giải quyết các TTHC trong những lĩnh vực then chốt. Đây là bước tiến quan trọng, vừa giảm áp lực cho UBND tỉnh, vừa nâng cao tính chủ động, linh hoạt cho cơ quan chuyên môn.

Một trong những điểm sáng nổi bật là việc đẩy mạnh số hóa và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. 100% hồ sơ giải quyết trong quý đều được số hóa, các quy trình nội bộ và quy trình điện tử được xây dựng đầy đủ theo đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Anh Phan Văn Phong - Phó Giám đốc Trung tâm Hành chính công xã Sin Hồ cho biết, xác định cải cách hành chính là một trong những khâu đột phá để nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, chúng tôi tập trung cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao đạo đức công vụ và xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, thân thiện... Nhờ đó, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn luôn đạt trên 99,7%, có nhiều tháng đạt 100%. Bộ phận “một cửa” duy trì hoạt động nền nếp, công khai đầy đủ, minh bạch các thủ tục. Điều đáng mừng là người dân khi đến giao dịch đều rất hài lòng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác cải cách hành chính vẫn còn tồn tại, hạn chế như: Một số địa phương vẫn để xảy ra tình trạng trễ hạn hồ sơ, số hóa chưa đạt yêu cầu, hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, cán bộ một cửa có nơi còn lúng túng khi xử lý dịch vụ công trực tuyến...

Do đó, tỉnh Lai Châu xác định một số giải pháp trọng tâm sẽ triển khai thực hiện trong thời gian tới như: Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành; đẩy mạnh tuyên truyền, đặc biệt ở cơ sở; đầu tư hạ tầng, trang thiết bị phục vụ tại bộ phận một cửa. Đồng thời, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ; khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến qua chính sách miễn, giảm lệ phí; tăng cường kiểm tra, giám sát và hoàn thiện thể chế, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả trong phục vụ người dân, doanh nghiệp...

Hướng tới giai đoạn 2026 - 2030, Lai Châu xác định tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý hành chính, phát triển chính quyền điện tử và chính quyền số, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng làm thước đo hiệu quả. Trọng tâm là cải cách thể chế, tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và đẩy mạnh số hóa quy trình hành chính.

## **NGHIÊN CỨU...**

*(Tiếp theo trang 25)*

xã Bản Bo và xã Lê Lợi tỉnh Lai Châu tối thiểu nên là 3 lần trong năm vào tháng 3, tháng 9 và tháng 11.

### **5. Kết luận và kiến nghị**

#### **5.1. Kết luận**

Qua đánh giá các kết quả nghiên cứu làm cơ sở cho hoàn thiện kỹ thuật trồng thâm canh Ba kích tại tỉnh Lai Châu cây Ba kích tím sau hai năm trồng tại 2 địa điểm xã Bản Bo và xã Lê Lợi tại tỉnh Lai Châu bước đầu có các kết quả như sau:

Về khảo nghiệm xuất xứ: Xuất xứ Quảng Ninh và Bắc Giang có triển vọng sinh trưởng và phát triển tốt.

Về xác định một số biện pháp kỹ thuật thâm canh: về mật độ: Chưa thấy có sự ảnh hưởng của mật độ đến sinh trưởng của Ba kích; Về chế độ bón phân: Năm thứ hai nên bón thúc 0,3 kg NPK với 3 kg phân chuồng ủ hoai hoặc 2 kg phân hữu cơ vi sinh. Phân NPK có thể chia làm hai lần bón trong hai lần chăm sóc để cây tận dụng được tối đa chất dinh dưỡng của phân; Về thí nghiệm chăm sóc: Ba kích nên được chăm sóc 3 lần/năm; Thời vụ trồng: trồng vào tháng 8,9 hàng năm

#### **5.2. Kiến nghị**

Nghiên cứu mới chỉ đánh giá một số biện pháp kỹ thuật nên chưa đầy đủ, hệ thống theo chuỗi sản phẩm từ: Gây trồng, thu hoạch, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm Ba kích để đảm chất lượng tốt nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm và tăng thu nhập.

Tiếp tục chăm sóc, thu thập số liệu các mô hình thí nghiệm trồng, mô hình trồng Ba kích tím để có báo cáo đánh giá đầy đủ, chi tiết khả năng sinh trưởng, năng suất và chất lượng củ của từng thí nghiệm, biện pháp kỹ thuật để đề xuất các biện pháp lâm sinh phù hợp cho phát triển Ba kích tím trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện kỹ thuật thu hoạch, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm Ba kích tím nhằm nâng cao giá trị gia tăng, góp phần bảo vệ và phát triển rừng bền vững từ đó chuyển giao, mở rộng ứng dụng vào sản xuất./

## Phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp trên địa bàn xã Tân Uyên

Phạm Loan

Xã Tân Uyên là một xã miền núi mới được sáp nhập từ 4 xã (Trung Đồng, Thân Thuộc, Nậm Cắn và thị trấn Tân Uyên). Với hơn 70% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó chủ yếu là dân tộc Thái, H'Mông, Dao, Khơ mú..., Tân Uyên sở hữu một kho tàng



*Những đồi chè trải dài tít tắp nối liền với nhau như những cánh đồng xanh bất tận. (ảnh minh họa)*

văn hóa truyền thống với ẩm thực bản địa và các nghề thủ công đặc sắc, tạo nên sự đa dạng, phong phú về tiềm năng phát triển du lịch đặc biệt là phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp. Xã có điều kiện tự nhiên phong phú, cảnh quan núi rừng hữu tình, khí hậu trong lành, đất đai màu mỡ; bên cạnh đó còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số. Đây là những lợi thế quan trọng để phát triển du lịch sinh thái gắn với du lịch nông nghiệp. Với tỷ trọng chiếm 65% cơ cấu phát triển kinh tế của xã, ngành du lịch, dịch vụ đã và đang làm thay đổi căn bản diện mạo của xã trong những năm gần đây.

Với việc xác định chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng du lịch, dịch vụ. Trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân trong xã đã tập trung đầu tư cho phát triển du lịch, dịch vụ và coi đây là ngành kinh tế mũi nhọn góp phần tạo nên vùng du lịch đầy tiềm

năng hấp dẫn, đặc biệt là khu suối nước nóng Phiêng Phát, Nà Ban, ruộng bậc thang Hua Cườm, vùng chè, vùng dứa được nhân dân trong tỉnh và các tỉnh lân cận thường xuyên đến và tham quan, trải nghiệm. Trong thời gian tới, xã Tân Uyên tiếp tục khẳng định rõ vị thế là địa bàn tạo động lực cho tỉnh về phát triển du lịch. Đây chính là những tiềm năng, là cơ hội, động lực lớn cho sự phát triển du lịch và phát triển kinh tế, xã hội địa phương.

Trong những năm qua, xã đã khẳng định được việc tham gia gìn giữ, phát huy du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp trên địa bàn xã Tân Uyên khẳng định vai trò của du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Trong thời gian qua UBND xã đã phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân mạnh dạn hiện thực hóa các ý tưởng đầu tư xây dựng các mô hình phát triển kinh tế du lịch, gắn phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp trên địa bàn xã Tân Uyên.

Các tổ chức hội đã và đang tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, nhân dân tham gia phát triển du lịch bằng những việc làm cụ thể và thiết thực. Huy động hội viên tích cực tham gia lao động sản xuất từ đó tạo ra những sản phẩm đặc trưng mang thương hiệu Ocop, “Xanh - Sạch - đảm bảo an toàn thực phẩm”, đồng thời thực hiện hiệu quả phong trào “chung tay xây dựng Nông thôn mới”. Nhằm phát huy các giá trị văn hóa, bản sắc dân tộc tới đông đảo đoàn viên, hội viên, nhân dân đặc biệt là du khách. Qua các Lễ hội trưng bày các sản phẩm như chè, thịt trâu sấy, Mắc ca (*mô hình cây mắc ca trồng xen chè điểm đến du lịch tại thôn 7 xã Tân Uyên*). Qua đó thúc đẩy du lịch, dịch vụ phát triển góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa của dân tộc tại địa phương. Đặc biệt, toàn xã đã tích cực xây dựng hình ảnh Tân Uyên du lịch

sinh thái, du lịch nông nghiệp gắn gũi với nhân dân, du khách thập phương.

Nhận thức được tầm quan trọng và những tiềm năng lợi thế của xã Tân Uyên về Phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp trên địa bàn trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay, từ xã đến thôn đã không ngừng phấn đấu, tổ chức nhiều hoạt động, phong trào thiết thực, ý nghĩa nhằm quảng bá hình ảnh và phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Trong những năm qua xã đã thường xuyên tổ chức, khôi phục lại các lễ hội, chương trình giao lưu văn nghệ để nâng cao nhận thức về việc bảo tồn, phát huy bản sắc dân tộc gắn với phát triển du lịch. Từ đó góp phần quan trọng trong hoạt động quảng bá hình ảnh du lịch xã Tân Uyên thực sự là điểm đến “*an toàn, thân thiện, gần gũi*” trong phát triển du lịch.

Tuy nhiên: Trong thời gian qua, du lịch tại Tân Uyên còn ở giai đoạn sơ khai, chưa hình thành sản phẩm cụ thể. Một số thôn đã bắt đầu xây dựng mô hình du lịch cộng đồng, tuy nhiên vẫn còn thiếu liên kết, thiếu nguồn lực đầu tư, thiếu kỹ năng du lịch chuyên nghiệp. Sự kết nối giữa sản xuất nông nghiệp và dịch vụ du lịch còn lỏng lẻo. Hạ tầng giao thông đến các điểm du lịch còn hạn chế, chưa có sản phẩm đặc thù tạo dấu ấn cho du khách.

Vai trò của các tổ chức trong việc hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế còn hạn chế, chưa tham mưu đảm nhận được các công trình dự án xứng tầm trong lĩnh vực phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp tại địa phương; Việc tổ chức đào tạo nghề du lịch còn nhiều hạn chế; Việc ứng dụng chuyển đổi số trong quảng bá du lịch chưa có.

Trong thời gian tới, để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên và tiếp tục phát huy vai trò của phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp gắn với bảo tồn và phát huy tiềm năng lợi thế vốn có, xây dựng xã Tân Uyên trở thành điểm du lịch, dịch vụ gần gũi, văn minh cần tập trung vào một số nhiệm vụ giải pháp sau:

*Một là*, tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền truyền, phối hợp để mở các lớp đào tạo nghiệp vụ du lịch ngắn hạn cho hội viên thanh niên nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ trong lĩnh vực du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp trên địa bàn xã Tân Uyên.

*Hai là*, phát huy vai trò của tổ chức Hội trong việc hướng dẫn, khuyến khích, động viên đoàn viên, hội viên, thanh niên chủ động xây dựng các chương trình, dự án Phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp trên địa bàn xã Tân Uyên huy động nguồn vốn ưu đãi đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, đặc biệt đối với thanh niên các thôn có điều kiện phát triển du lịch sinh thái, nông nghiệp.

*Ba là*, cần phát triển du lịch cộng đồng (homestay) gắn với trải nghiệm văn hóa: làm nông, nấu ăn, mặc trang phục dân tộc, tham gia lễ hội. Tạo dựng sản phẩm OCOP từ nông nghiệp đặc trưng phục vụ du khách. Tập huấn nghiệp vụ du lịch, kỹ năng giao tiếp cho người dân.

*Bốn là*, quy hoạch rõ ràng các điểm có thể phát triển du lịch sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp. Đầu tư nâng cấp đường giao thông vào thôn, nâng cao năng lực cộng đồng. Tập huấn cho người dân về kỹ năng đón khách, an toàn thực phẩm, làm du lịch bền vững. Cần có sự liên kết chặt chẽ giữa nhà nước - nông dân - hợp tác xã - doanh nghiệp du lịch - tổ chức xã hội cùng chung tay xây dựng một hệ sinh thái du lịch xanh - sạch - đặc sắc - bền vững. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư dịch vụ tại địa phương, các HTX tham gia cung ứng sản phẩm.

*Năm là*, chủ động tham mưu với cấp uỷ, chính quyền quan tâm về chủ trương, tạo điều kiện về cơ chế cho Nhân dân mạnh dạn đầu tư sản xuất các sản phẩm đặc trưng tạo ra sản phẩm du lịch nông nghiệp mang thương hiệu Tân Uyên nói riêng, Lai Châu nói chung. Đồng thời tin tưởng giao cho Nhân dân đảm nhận những chương trình, dự án phù hợp để người dân có cơ hội để khẳng định sự sáng tạo của mình góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh. Cùng với đó, ứng dụng chuyển đổi số vào các hoạt động quảng bá hình ảnh và phát triển du lịch địa phương.

Vừa qua, xã Tân Uyên đã tổ chức Hội thảo “Giải pháp xây dựng Hệ sinh thái nông nghiệp du lịch xanh, bền vững trong chuỗi liên kết” năm 2025. Tại hội thảo các nhà khoa học, doanh nghiệp, địa phương đã cùng trao đổi kinh nghiệm và đề xuất nhiều giải pháp hay để phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp xã Tân Uyên trong thời gian tới.

# Kết quả đề tài “Nghiên cứu trồng thử nghiệm giống dưa lê vàng sọc trắng theo hướng VietGAP phục vụ sản xuất hàng hóa tại Lai Châu”

## 1. Đặt vấn đề

Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn đến năm 2030, tỉnh Lai Châu xác định nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất nông sản an toàn và định hướng hàng hóa là ba trụ cột quan trọng nhằm nâng cao giá trị gia tăng, tăng thu nhập cho người dân và thúc đẩy phát triển bền vững. Theo Đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung (Quyết định số



Mô hình trồng dưa lê vàng sọc trắng tại xã Tân Uyên

24/QĐ-UBND ngày 07/01/2021), tỉnh đặt mục tiêu phát triển 10.000 ha sản xuất nông nghiệp hàng hóa, trong đó ít nhất 1.000 ha ứng dụng công nghệ cao và sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP hoặc hữu cơ.

Mặc dù có tiềm năng lớn về quỹ đất, khí hậu đa dạng và chính sách hỗ trợ tích cực, nhưng việc phát triển các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao tại Lai Châu, đặc biệt là nhóm rau quả ngắn ngày như dưa lê, vẫn còn nhiều hạn chế. Hiện nay, diện tích trồng dưa trong toàn tỉnh chiếm tỷ lệ nhỏ, chủ yếu phân tán ở quy mô hộ gia đình, kỹ thuật canh tác chưa đồng bộ, phụ thuộc vào kinh nghiệm truyền thống và thiếu quy trình canh tác phù hợp với điều kiện vùng cao.

Giống dưa lê vàng sọc trắng HP6 - do Viện Nghiên cứu Rau quả Trung ương lai tạo - được đánh giá là phù hợp với điều kiện sản xuất tại các tỉnh miền núi phía Bắc. Kết quả khảo nghiệm bước đầu tại Tân Uyên và Tam Đường (nay là xã Tân Uyên và xã Bình Lư tỉnh Lai Châu) trong các năm 2023-2024 cho thấy: khi trồng giống HP6 trong nhà màng, cây sinh trưởng khỏe, ít sâu bệnh, tỷ lệ quả đạt tiêu chuẩn thương phẩm cao, giá bán ổn định từ 40.000-60.000 đồng/kg, lợi nhuận ước tính đạt từ 300-500 triệu đồng/ha/vụ, cao hơn hẳn so với các cây trồng truyền thống trong khu vực.

Tuy nhiên, đến nay Lai Châu vẫn chưa có một quy trình kỹ thuật hoàn chỉnh cho việc trồng giống HP6 trong nhà màng. Vì vậy, việc thực hiện đề tài “Nghiên cứu trồng thử nghiệm giống dưa lê sọc trắng theo hướng VietGAP phục vụ sản xuất hàng hóa tại Lai Châu” là thực sự cần thiết, nhằm từng bước hoàn thiện quy trình kỹ thuật canh tác dưa lê trong nhà màng phù hợp với điều kiện địa phương.

## 2. Mục tiêu của đề tài

- Đánh giá khả năng sinh trưởng và phát triển của giống dưa lê vàng sọc trắng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Nghiên cứu và xây dựng mô hình trồng dưa lê vàng sọc trắng trong nhà lưới, và vòm che theo hướng VietGAP tại Lai Châu.

- Hoàn thiện quy trình trồng dưa lê vàng sọc trắng trong nhà lưới và vòm che theo hướng VietGAP.

## 3. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

- Nội dung nghiên cứu:

+ Nội dung 1. Đánh giá khả năng sinh trưởng và phát triển một số giống dưa vàng sọc trắng có triển vọng trên địa bàn tỉnh Lai Châu (các thí nghiệm thực hiện trên giống dưa lê HP6);

+ Nội dung 2. Hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng dưa lê vàng sọc trắng trong nhà màng và vòm che theo hướng VietGAP phù hợp với điều kiện sinh thái tỉnh Lai Châu;

+ Nội dung 3. Xây dựng mô hình trồng dưa lê vàng sọc trắng tại Lai Châu;

+ Nội dung 4. Tập huấn, hội thảo.

- Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp điều tra, khảo sát thực tế; Phương pháp bố trí thí nghiệm đồng ruộng.

## 4. Kết quả nghiên cứu

- Đánh giá khả năng sinh trưởng và phát triển một số giống dưa vàng sọc trắng có triển vọng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Thí nghiệm được thực hiện trên 3 giống: HP6 (Viện Nghiên cứu rau quả lai tạo), Chil Seong (Hàn Quốc). Đơn vị nhập nội: Viện Nghiên cứu Rau Quả, Super 007 Honey (Hàn Quốc). Đơn vị nhập nội: Viện Nghiên cứu Rau Quả.

Kết quả đánh giá cho thấy giống dưa lê HP6 có khả năng sinh trưởng tốt trong điều kiện sinh thái tại tỉnh Lai Châu, thời gian cho

thu hoạch trung bình 75 - 90 ngày, năng suất bình quân đạt 28 - 30 tấn/ha. Hình dạng quả oval thon dài, khi chín có màu vàng, sọc trắng, thịt quả trắng, quả giòn, thơm, độ Brix 14.

- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng dưa lê vàng sọc trắng trong nhà màng và vòm che theo hướng VietGAP phù hợp với điều kiện sinh thái tỉnh Lai Châu:

+ Mật độ trồng thích hợp trong nhà màng là 16.000 cây/ha, năng suất cao nhất bình quân đạt 31,19 tấn/ha, lãi thuần 401,641 triệu đồng/ha/vụ (vụ Xuân Hè). Vụ Thu Đông đạt 21,8 tấn/ha, lãi thuần 275,641 triệu đồng/ha.

+ Mật độ trồng thích hợp trồng ngoài trời dưới vòm che thấp 13.000 cây/ha năng suất cao nhất bình quân đạt 29,23 tấn/ha, lợi nhuận 362,690 triệu đồng/ha/vụ, vụ Thu đông năng suất bình quân đạt 20,08 tấn/ha lợi nhuận 210,59 triệu đồng/ha/vụ.

+ Kết quả đánh giá cho thấy năng suất vụ Xuân Hè đạt 29,14 tấn/ha, vụ Thu Đông đạt 23,52 tấn/ha. vụ Đông chỉ đạt 11,53 tấn/ha. Qua đó xác định được 2 thời vụ trồng Xuân Hè và Thu Đông thích hợp cho sản xuất dưa lê HP6 tại Lai Châu.

+ Xác định được công thức phối trộn hỗn hợp để trồng dưa lê vàng HP6 trong bịch giá thể phù hợp: 30% mụn xơ dừa + 40% phân trùn quế + 20% phân hữu cơ vi sinh + 10% trấu hun cho cây sinh trưởng phát triển tốt, ra hoa sớm và cho thu hoạch sớm sau trồng 74 ngày (vụ xuân hè).

Năng suất đạt 34,10 tấn/ha.

+ Thuốc score 250EC và thuốc hữu cơ sinh học Amtech 100EW là 2 loại thuốc thích hợp phun trừ bệnh phấn trắng trên giống dưa lê HP6 tại các thời vụ trồng tại Lai Châu.

- Xây dựng mô hình trồng dưa lê vàng sọc trắng tại Lai Châu: Mô hình trồng giống dưa lê vàng HP6 trên địa bàn trong nhà màng cho năng suất bình quân 32,19 tấn/ha cao hơn so với trồng trong vòm che thấp 2 lần, ngoài trời 3 lần. Dựa vào kết quả đánh giá, phân tích đất, nước và các kỹ thuật chăm sóc, kiểm soát sâu bệnh hại an toàn và hiệu quả, tháng 12 năm 2024, mô hình trồng dưa lê HP6 trong nhà màng đã đủ điều kiện và được cấp giấy chứng nhận VietGAP số 24.13487-VietGAP/TTP theo phương thức đánh giá 06 thông tư số 28/2012/TT-BKHCN.

- Tập huấn, hội thảo: **Đề tài đã** tổ chức 3 lớp tập huấn về kỹ thuật trồng, chăm sóc dưa lê vàng sọc trắng trong nhà màng và ngoài vòm che thấp; 01 Hội thảo trình diễn kết quả xây dựng mô hình trồng thâm canh dưa lê vàng HP6 trong nhà màng và vòm che thấp theo hướng VietGAP.

Từ kết quả nghiên cứu, đề tài kiến nghị: Mở rộng quy mô diện tích mô hình trồng giống dưa lê HP6 cho các vụ tiếp theo tại địa bàn xã Bình Lự, xã Tân Uyên và các xã lân cận có điều kiện đất đai và khí hậu tương đồng. Áp dụng quy trình kỹ thuật trồng thâm canh dưa lê HP6 trong điều kiện sinh thái tỉnh Lai Châu.

**Phạm Loan (TH)**

## Khoa học và Công nghệ...

(Tiếp theo trang 26)

trong lần kiểm định đầu. Số còn lại chủ yếu phát sinh sai số do quá trình sử dụng lâu dài trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt hoặc do bảo quản chưa đúng cách.

**Tuyên truyền nâng cao nhận thức về đo lường**

Bên cạnh hoạt động kỹ thuật, Trung tâm Kiểm định và Phát triển khoa học công nghệ cũng phối hợp với chính quyền địa phương, đơn vị biên phòng và ban quản lý chợ để tuyên truyền người dân sử dụng cân đạt chuẩn. Tại một số chợ như Đào San, Sin Suối Hồ và Pa Tân, hoạt động tuyên truyền được thực hiện bằng cả tiếng phổ thông và tiếng dân tộc, giúp đồng bào hiểu rõ lợi ích của việc sử dụng cân đúng tiêu chuẩn, hạn chế tranh chấp và gian lận trong mua bán. Nhờ

đó, ý thức của tiểu thương từng bước được nâng cao; nhiều hộ kinh doanh đã chủ động phối hợp kiểm định định kỳ và bảo quản cân tốt hơn.

Để duy trì hiệu quả của hoạt động kiểm định, Trung tâm Kiểm định và Phát triển tỉnh Lai Châu đề nghị các xã biên giới tiếp tục: Rà soát, thống kê và lập danh sách cân công ích cần kiểm định định kỳ; Đề xuất kinh phí bổ sung để trang bị cân đối chứng tại những chợ có lưu lượng giao thương lớn; Tăng cường công tác tuyên truyền.

Thông qua công tác kiểm định công ích cân tại khu vực biên giới đã góp phần quan trọng trong việc tạo lập môi trường kinh doanh công bằng, chống gian lận thương mại và bảo vệ quyền lợi của đồng bào dân tộc thiểu số. Đây cũng là giải pháp giúp tăng cường niềm tin của người dân và thương nhân khi tham gia giao thương tại các chợ biên giới của tỉnh Lai Châu.

# ỨNG DỤNG CHẾ PHẨM SINH HỌC XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG CHĂN NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

Nam Bình

Được sự nhất trí và tạo điều kiện của Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu, sự phối hợp của Ủy ban Nhân dân các xã, trong năm 2025, Trung tâm Kiểm định và Phát triển Khoa học công nghệ tỉnh đã triển khai 05 Hội nghị tập huấn ứng dụng chế phẩm sinh học xử lý chất thải chăn nuôi và xây dựng 22 mô hình ứng dụng chế phẩm sinh học tại các xã: Hồng Thu, Nậm Tăm, Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.



Hội nghị tập huấn tại xã Sìn Hồ.

Các hội nghị tập huấn kỹ thuật ứng dụng chế phẩm sinh học để xử lý chất thải chăn nuôi năm 2025 được tiến hành với các nội dung: Thực trạng chất thải chăn nuôi trong các hộ gia đình hiện nay và tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải chăn nuôi gây ra; Thực trạng ô nhiễm tại các làng nghề truyền thống, đặc biệt là làng nghề làm miến dong và đưa ra biện pháp xử lý, giảm thiểu ô nhiễm môi trường; Giới thiệu về chế phẩm sinh học trong xử lý rác thải nói chung và chất thải chăn nuôi nói riêng; Quy trình kỹ thuật và phương pháp sử dụng chế phẩm sinh học để xử lý chất thải chăn nuôi; Thực hành ứng dụng chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải chăn nuôi.

Tất cả các Hội nghị đều được thực hiện theo 02 nội dung: Tập huấn lý thuyết và thực hành. Trong đó nội dung thực hành tại địa điểm tập trung do báo cáo viên trực tiếp hướng dẫn và thực hành tại mỗi hộ gia đình do bà con tự thực hiện tại nhà.

Toàn bộ 22 mô hình của chương trình đều được cán bộ kỹ thuật của Trung tâm trực tiếp hướng dẫn kỹ thuật sử dụng chế phẩm. Trong đó, việc duy trì sử dụng chế phẩm sinh học được hướng dẫn cẩn thận, tỉ mỉ. Vì vậy, các hộ gia đình thực hiện mô hình có thể sử dụng chế phẩm sinh học trong thời gian 6 tháng tới để xử lý mùi hôi chăn nuôi.

Qua các Hội nghị tập huấn, các mô hình sử dụng chế phẩm sinh học, đã giúp nâng cao nhận thức của người dân về thực trạng ô nhiễm môi trường. Đồng thời giúp cho người dân biết được những lợi ích của việc sử dụng chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải nông nghiệp nói chung và chất thải chăn nuôi nói riêng. Các số hộ dân đã được hướng dẫn, hỗ trợ cách sử dụng chế phẩm sinh học xử lý chất thải chăn nuôi, tăng cường tái sử dụng chất thải chăn nuôi, tạo nguồn phân bón sạch cho cây trồng, giảm chi phí trong sản xuất nông nghiệp; giảm thiểu ô nhiễm và các bệnh từ chất thải gây ra. Từ đó, định hướng cho người dân nhân rộng việc ứng dụng chế phẩm sinh học trong xử lý rác thải nói chung và chất thải chăn nuôi nói riêng.

Chia sẻ về tác dụng của chế phẩm sinh học trong xử lý ô nhiễm môi trường, Ông Tao Văn Pành, bản Nà Tăm 2, xã Nậm Tăm cho biết: “Qua đợt tập huấn của Trung tâm tại xã, gia đình tôi đăng kí thực hiện mô hình sử dụng chế phẩm sinh học để khử mùi hôi chuồng chăn nuôi lợn. Trong thời gian sử dụng chế phẩm do Trung tâm hỗ trợ và hướng dẫn, lượng mùi hôi ở chuồng nuôi lợn nhà tôi giảm đi rõ rệt, nhiều lúc không còn mùi nữa. Đặc biệt, xung quanh khu vực sử dụng chế phẩm sinh học hầu như không còn con

(Xem tiếp trang 34)

ruồi đen. Sử dụng chế phẩm sinh học đem lại hiệu quả rất tốt, đã giúp cho chuồng nuôi không còn mùi hôi thối, không gây ô nhiễm môi trường tới gia đình và các hộ dân xung quanh”.

Ông Tạ Đình Thắng, bản Nà Tầm 1, xã Nậm Tầm cho biết: “Các cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Kiểm định và Phát triển Khoa học công nghệ tỉnh đã hướng dẫn cho chúng tôi cách sử dụng chế phẩm sinh học hiệu quả. Nhà tôi được hỗ trợ sử dụng chế phẩm sinh học trong chăn nuôi lợn, nuôi trâu. Sau một thời gian ngắn sử dụng đã không còn mùi hôi thối do nuôi lợn, nuôi trâu gây ra nữa”.

Chương trình ứng dụng chế phẩm sinh học xử lý chất thải chăn nuôi năm 2025 của Trung tâm Kiểm định và Phát triển khoa học công

nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu đã thực sự đem lại hiệu quả cao trong việc giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, do lượng chế phẩm sinh học và thời gian tập huấn, thời gian thực hiện của mô hình còn hạn chế,... do đó, chỉ phát huy tác dụng của chế phẩm sinh học trong một thời gian nhất định. Để việc ứng dụng chế phẩm sinh học được hiệu quả, bền vững cần tiếp tục nhân rộng chương trình tập huấn tại các xã trên địa bàn tỉnh với quy mô lớn hơn, thời gian lâu hơn và duy trì ổn định trong thời gian tới... Đồng thời người dân cũng cần tăng cường, chủ động ứng dụng chế phẩm sinh học rộng rãi, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tạo nguồn phân bón hữu cơ sạch cho sản xuất nông nghiệp sạch, bền vững.

## Ứng dụng khoa học... (Tiếp theo trang 9)

xứng với tiềm năng, lợi thế trong nâng cao tri thức và phát triển sản phẩm hàng hóa của hội viên Hội nông dân toàn tỉnh.

Để KHCN, ĐMST & CDS thực sự là động lực chính, giúp hội viên hội nông dân hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất chất lượng, sức cạnh tranh của các sản phẩm trên thị trường, ngành KH&CN Lai Châu cần phối hợp với các cấp hội và các hội viên để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cụ thể như sau:

1. Chú trọng công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò nền tảng, động lực, giải pháp đột phá của KHCN, ĐMST & CDS, phổ biến và ứng dụng chuyển giao KH&CN ưu tiên công nghệ tiên tiến, công nghệ số để phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của nông dân.

2. Triển khai kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Tỉnh ủy; xây dựng Chính sách hỗ trợ chuyển giao công nghệ, ứng dụng, đổi mới công nghệ; chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, trong đó chú trọng các nội dung liên kết, hỗ trợ cho nông dân.

3. Đẩy mạnh ứng dụng KH&CN gắn với lợi thế của tỉnh để phục vụ hội viên. Tập trung nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trong lĩnh vực nông nghiệp, dược liệu, chế biến nông sản gắn với xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc và chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm ocop mà nông dân là chủ sở hữu.

4. Phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại: Mở rộng vùng phủ sóng viễn thông, internet băng rộng đến 100% thôn, bản; xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung, liên thông; phát triển nền tảng số dùng chung, bảo đảm an toàn thông tin phục vụ người dân.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Phối hợp Hội nông dân tỉnh tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức công tác tại các hội và hội viên hội nông dân; liên kết đào tạo với các trường, viện uy tín; có chính sách thu hút, trọng dụng chuyên gia KH&CN, CDS vào làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

6. Phát triển doanh nghiệp KH&CN, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp số: Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, hội viên nông dân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, quản lý; từng bước hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, vườn ươm công nghệ và quỹ hỗ trợ khởi nghiệp.

Trong bối cảnh mới, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang dần là động lực then chốt để Lai Châu phát triển nhanh, xanh, bền vững, ngành KH&CN tỉnh quyết tâm đồng hành cùng các cấp, ngành, doanh nghiệp và hội viên hội nông dân, góp phần xây dựng Lai Châu giàu đẹp, văn minh và hiện đại.

## Xã Pắc Ta đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất

Dương Đường

**X**ác định phát triển nông nghiệp là hướng đi trọng tâm để nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống, xã đẩy mạnh tuyên truyền, vận động bà con thay đổi tư duy sản xuất, từng bước chuyển từ làm nông nghiệp tự cung, tự cấp sang sản xuất hàng hóa, tập trung.



*Cây đậu Hà lan phát triển tại xã Pắc Ta*

Nhằm bắt kịp xu thế và tái cơ cấu nền nông nghiệp trên địa bàn, thời gian qua xã đã phối hợp với cơ quan chuyên môn mở các lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn bà con lựa chọn giống mới, bón phân hợp lý, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn. Chỉ đạo các tổ chức hội, đoàn thể (Ủy ban MTTQ) xã tích cực đồng hành cùng người dân trong phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập.

Xã Pắc ta có điều kiện thuận lợi để phát triển cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, điều kiện tự nhiên khí hậu thuận lợi, lượng lao động dồi dào, Ban chấp hành đảng bộ xã đã chỉ đạo phòng chuyên môn tích cực tuyên truyền vận động nhân dân phát triển nông nghiệp toàn diện gắn với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, phát huy thế mạnh, chuyển được cơ cấu cây trồng vật nuôi hợp lý, hình thành sự liên kết giữa các hộ dân sản xuất hàng hóa chất lượng cao theo hình thức tập trung tạo ra chuỗi sản xuất liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nhờ đó mỗi năm xã đã sản xuất trên 550 ha lúa hàng hóa gồm nếp tan Co Giàng và gạo Sóng Cù, bà con nhân dân trong xã cũng liên kết với các doanh nghiệp thực hiện trồng rau, củ quả xuất khẩu với diện tích 25ha. Ngoài ra ở các bản nhân dân cũng thực hiện các mô hình trồng rau củ quả theo từng mùa với diện tích trên 50ha. Nhờ việc chủ động trong việc tuyên truyền vận động nhân dân ứng dụng khoa học và công nghệ trên địa

bàn đã giúp bà con nhân dân ổn định cuộc sống, thu nhập tăng, thay đổi tư duy nhận thức của nhân dân về sản xuất canh tác đã nâng lên.

Mô hình trồng cây đậu Hà lan lấy quả do công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trọng Nghĩa thực hiện. Cây đậu Hà lan yêu cầu dinh dưỡng khoáng không cao, cây có thể sinh trưởng, phát triển trên nhiều loại đất, từ đất cát nhẹ nhiều mùn đến đất sét nặng. Để đảm bảo yêu cầu từ đối tác công ty đã áp dụng nhiều biện pháp từ khâu làm đất, chọn giống, bón phân, phòng trừ sâu bệnh và thời gian thu hái. Đất phải cày bừa kỹ, làm sạch cỏ trước khi gieo, chia luống rộng khoảng 1m, cao 20-30cm. Những giống cao cây phân cành mạnh cần gieo trồng thưa giống lùn hoặc bám leo. Khoảng cách hàng từ 60-65cm, khoảng cách cây từ 18-20cm một hàng, mật độ khoảng 80-85.000 cây trên 1ha. Lượng phân bón được hướng dẫn phù hợp. Khi gieo hạt vào mùa khô có thể bón lót khoảng tổng lượng đạm. Bón thúc từ hai tới 3 lần tùy theo tình hình sinh trưởng của cây, bón thúc lần thứ nhất sau khi cây mọc khoảng 15 ngày. Lần thứ hai sau khi cây mọc từ 25-30 ngày. Lần thứ 3 khi cây ra hoa rộ và quả non. Hòa tan phân đạm trong nước với nồng độ từ 1-2% để tưới vào gốc. Làm cỏ sỏi vun ba lần kết hợp với 3 lần bón thúc.

Theo anh Lò Văn Păn, cán bộ kỹ thuật Công ty TNHH MTV Trọng Nghĩa Cho biết: Việc trồng đậu Hà Lan theo quy trình kỹ thuật đã cơ bản tập trung theo hướng công nghệ cao. Trong đó chú trọng vào khâu làm đất và xử lý đất. Hàng ngày tưới nước phân bón. Trong công tác phòng trừ sâu bệnh đã tuân thủ xử lý sâu bệnh theo hướng sinh học.

Theo Anh Phụng - Giám đốc Công ty TNHH MTV Trọng Nghĩa cho biết: Công ty đã liên kết với các hộ dân trồng rau củ từ 2023 với quy mô 25 ha với các loại rau như đậu Hà lan, cà chua, cải bắp, súp lơ đã cho kết quả năng suất, sản lượng tốt. Với quy trình trồng chủ yếu xuất khẩu phải đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm góp phần tạo công ăn việc làm cho người dân thu nhập ổn định.

Thời gian tới để phát triển tiềm năng lợi thế giúp nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp trở thành sản phẩm chủ lực xã tiếp tục tuyên truyền nhân dân ứng dụng các tiến bộ vào sản xuất chăn nuôi, lồng ghép các chương trình nguồn vốn, đảm bảo điều kiện thổ nhưỡng hình thành các vùng sản xuất tập trung, đẩy mạnh chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp với Nhân dân.

## Cảnh báo của EU với sản phẩm: mũ đầu bếp đồ chơi đã bị thu hồi vào ngày 04/08/2025

Ngày 04/08/2025, Liên minh châu Âu đã thu hồi khẩn cấp khỏi thị trường sản phẩm mũ đầu bếp đồ chơi (Toy chef's hat) "Chapeau Ratatouille" của thương hiệu Disneyland Paris, do nguy cơ gây bỏng nghiêm trọng cho trẻ em. Đáng chú ý, sản phẩm này có xuất xứ từ Việt Nam.

Sản phẩm nằm trong danh mục đồ chơi trẻ em, có số lô FAC-038611-24323, mã model 15CHAPO RATATOUILLE ATTRACT, mã vạch 2030920150101, và được sản xuất tại Việt Nam. Đây là loại mũ đồ chơi cho trẻ trên 3 tuổi, được thiết kế với một chuột nhồi bông nhỏ gắn cố định trên mũ, lấy cảm hứng từ bộ phim nổi tiếng Ratatouille.

Theo cảnh báo, sản phẩm được phát hiện có tính dễ cháy cao, tốc độ lan lửa vượt giới hạn cho phép. Khi trẻ em đội mũ gần nguồn nhiệt hoặc lửa, sản phẩm có thể bốc cháy nhanh, gây bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng.

Kết quả kiểm nghiệm cho thấy sản phẩm không tuân thủ:

- Chỉ thị An toàn Đồ chơi EU (Toy Safety Directive 2009/48/EC);
- Tiêu chuẩn EN 71-2 về tính dễ cháy của đồ chơi.

Nhà sản xuất Disneyland Paris đã thực hiện thu hồi toàn bộ sản phẩm từ người tiêu dùng và rút sản phẩm khỏi thị trường kể từ ngày 04/08/2025. Thông tin chi tiết về việc thu hồi được công bố chính thức trên trang web của Pháp tại địa chỉ: <https://rappel.conso.gouv.fr/fiche-rappel/2025-07-0181>.

Đây là trường hợp điển hình cho thấy sản phẩm có xuất xứ từ Việt Nam khi xuất khẩu sang EU có thể bị thu hồi nếu không đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn an toàn khắt khe của thị trường này. Doanh nghiệp cần tăng cường kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu và kiểm nghiệm tính dễ cháy của sản phẩm theo EN 71 trước khi xuất khẩu và thiết lập hệ thống quản lý chất lượng nghiêm ngặt nhằm bảo đảm tuân thủ Chỉ thị An toàn Đồ chơi EU.

Nguồn: TBT Việt Nam

## Cảnh báo đối với dự thảo quy định của EU về số hóa nghĩa vụ kỹ thuật đối với sản phẩm

Nhằm thực hiện cảnh báo sớm cho các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và hiệp hội có liên quan về các biện pháp hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của các nước thành viên WTO, Văn phòng TBT Việt Nam xin gửi thông tin liên quan tới dự thảo Quy định của Ủy ban Châu Âu sửa đổi các quy định về sản phẩm (bao gồm máy móc, thiết bị bảo hộ cá nhân, thiết bị đốt khí, pin và ắc quy, sản phẩm thuộc phạm vi Ecodesign, v.v.) nhằm áp dụng nghĩa vụ quản lý kỹ thuật theo hình thức số hóa.

Dự thảo này đã được Liên minh Châu Âu (EU) gửi thông báo theo mã G/TBT/N/EU/1144 ngày 14/7/2025 trên Hệ thống cảnh báo ePing về TBT và SPS (<https://epingalert.org/>). Các nội dung chính của dự thảo bao gồm:

- Nghĩa vụ tuyên bố EU về sự phù hợp (EU Declaration of Conformity) được lập dưới dạng điện tử, công bố thông qua địa chỉ web hoặc mã QR;
- Hướng dẫn sử dụng có thể cung cấp dưới dạng điện tử, ngoại trừ thông tin an toàn bắt buộc phải được thể hiện trực tiếp bằng văn bản giấy hoặc ghi trên sản phẩm;
- Thông tin liên hệ với nhà sản xuất/nhà nhập khẩu phải có **định dạng kỹ thuật số**;
- Nghĩa vụ báo cáo, trao đổi với cơ quan quản lý được thực hiện hoàn toàn bằng phương tiện điện tử;
- Liên kết với Hộ chiếu số - Digital Product Passport (DPP) khi sản phẩm thuộc phạm vi bắt buộc áp dụng hộ chiếu số theo các quy định liên quan.

Dự thảo này có khả năng tác động đến các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu pin - ắc quy, máy móc, thiết bị cơ khí và điện tử sang thị trường EU, do phát sinh yêu cầu tuân thủ mới về hạ tầng số hóa hồ sơ, mã QR, quản lý dữ liệu điện tử và truy xuất nguồn gốc. Các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam sẽ phải thiết lập hệ thống quản lý hồ sơ kỹ thuật số tương thích với quy định của EU. Toàn văn dự thảo Quy định có sẵn tại đường dẫn: [https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/EEC/25\\_04592\\_00\\_e.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/EEC/25_04592_00_e.pdf).